
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

Kinh Kalama

<blockquote>Kalama tri ân bạn vuihtv ghi chép.</blockquote>

[21/12/2021 - 02:04 - vuihtv]

Nhật tụng Kalama - 20/12/2021 - Kinh Kalama

Chào bà con.

Kinh tạng, thì có 25 cuốn, trung bình cuốn 500 trang. Tìm hiểu tới nơi tới chốn thì mình thấy rằng có quan hệ chặt chẽ không thể tách rời giữa A Tỳ Đàm & Kinh Tạng ở chỗ: 1/ Không có A Tỳ Đàm không hiểu được kinh tạng. 2/ Học gì thì học nhắm tới 3 điều sau đây:

1/ Học để tìm mối quan hệ giữa 3 tạng với nhau. Nếu học đến một lúc mà mình không tìm thấy quan hệ giữa ba Tạng. Học tạng này bài xích tạng kia là sai. Lời Phật chỉ có một dòng, một luồng thôi. Cho nên, thứ nhất là tìm thấy mối quan hệ giữa 3 tạng.

2/ Học để tìm thấy sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành, giữa nhận thức và hành trì. Nếu học mà tới lúc mình muốn buông lúc nào thì buông, mình không thấy tương quan giữa cái học, cái hành là học sai.

3/ Mình học, mình hành và mình thấy có ý nghĩa ứng dụng là học đúng. Còn nếu mình học mà mình không thấy nó giúp mình được gì hết, không giúp mình hóa giải được vấn đề gì trong tâm tư, trong cuộc sống là mình học sai.

Như vậy, có 3 điều: (1) Học giáo lý để tìm được mối tương quan giữa 3 tạng (2) Học để tìm mối tương quan giữa học và hành (3) Học để được an lạc. Học đạo mà được an lạc là học đúng. Còn học sao mà giống học toán, lý, hóa nhét cho đầy đầu mình thôi không có cái hóa được bản thân, không tìm được sự chuyển hóa bản thân là học sai.

Chuyện nữa, chúng ta học giáo lý trong lớp này, tuyệt đối chúng ta không coi nặng hình thức học vị, bằng cấp, chứng chỉ, gì hết. Nhưng có điều chúng tôi thiết tha mong mỗi, mai sau học xong 5 cuốn này thì 25 cuốn khoảng 12.000 trang chúng ta gom lại 5 cuốn Kalama. Mỗi cuốn 500 trang. Mỗi cuộn thật ra có 250 trang thôi vì 250 kia là Pali. Mang tiếng 5 trang, thật ra mỗi cuốn có 250. Như vậy, 5 cuốn có 750 trang thôi, có nghĩa là 12000 trang, gom lại chưa được 1000 trang, để bà con có được khái niệm căn bản về Phật học nói chung và kinh tạng nói riêng.

Tôi cũng mong mai này bà con nhìn thấy bộ Nhật tụng Kalama đó bà con biết rằng đó là chứng chỉ của mình đó, giáo lý mình có nền đó. Chứ còn mất mấy chục năm đi chùa lạy Phật, cúng dường tới lúc bạc tóc mù tịt giáo Pháp rất đáng tiếc.

Bởi vì, nếu chúng ta không tin Phật thì thôi. Nếu tin Phật chúng ta phải tin rằng: Thân người khó được. Lý do: Một ngày chúng ta sống với tâm hồn con người không bao nhiêu hết, mà chúng ta sống với tâm hồn sa đọa thì nhiều. Cho nên dựa vào đó chúng ta thấy trong kinh nói chính xác. Thân người khó được.

Chánh pháp khó gặp. Nếu thân người khó được = người lành khó gặp. Vì tại sao thân người khó được? Vì cái Thiện khó làm => người thiện khó kiếm => Chuyện gặp đức Phật, giáo pháp đức Phật hay người hoằng dương giáo pháp càng hiếm. Bởi vì cái này dẫn tới cái kia. Cái thiện càng hiếm thì người thiện càng hiếm, mà đức Phật là thiện của thiện, đức Phật là người thiện trong đám người thiện, mà người thiện đã khó kiếm rồi.

Cho nên, mình ý thức rằng thân người khó được, chánh pháp khó gặp, nếu mình mang thân người được gặp Phật pháp mà mù tịt giáo pháp thì quá uổng.

Một chuyện nữa, tôi nghĩ mình dứt khoát phải nói ra ở đây. Đó là, theo A Tỳ Đàm, công đức được thực hiện có trí tuệ đi kèm công đức mới lớn.

Trí tuệ có nhiều cách, quý vị thấy mà, trí tuệ người này khác người kia. Trí tuệ có nhiều loại: Văn, tư, tu.

Trí văn = trí tuệ có từ nghe, đọc, học từ người khác.

Trí tư = thâm thía, suy diễn, suy luận trên nền tảng kiến thức.

Trí tu = hiểu biết dựa trên nền tảng thực chứng của thiền định, thiền tuệ.

Tại sao trí tu phải dựa 2 cái đó? Bởi vì mình thấy muốn đắc sơ thiền là phải trừ 5 triền cái. Trừ 5 triền cái trí mới sáng được. Mới đắc được Sơ thiền. Người đắc Sơ Thiền mới có điều kiện đắc Nhị, Tam, Tứ, Ngũ thiền => Người đắc nhị, tam, tứ thiền, họ mới có khả năng thấy những điều người không có thiền không thấy được. Đó là nói về thiền chỉ, thiền định.

Thiền tuệ: Xưa giờ mình không biết cấu tạo, vận hành thân tâm này. Khi mình học Phật pháp, đặc biệt A Tỳ đàm, ứng dụng vào pháp môn Tứ Niệm xứ mình thấy rõ: bản chất, cấu trúc, vận hành của thân, tâm này nó ra sao. Ta thế nào người khác như vậy. Và chúng sanh được cấu tạo, vận hành như thế nào thì mình hiểu luôn vũ trụ được cấu tạo, vận hành như thế nào.

Cho nên bắt buộc chúng ta phải có 3 loại trí, văn, tư, tu. Tùy thuộc văn, tư, tu của mình nhiều hay ít, sâu cạn rộng hẹp thế nào mà công đức mình khác nhau. Thí dụ, cũng cùng bỏ tiền xây chùa, in kinh, đúc tượng, nhưng người có kiến thức Phật pháp họ làm với nhận thức khác. Người kia thuần túy niềm tin.

Nó đặc biệt thế này: Mình đến với đạo thuần túy niềm tin, mai này cũng chỉ vì niềm tin trực trặc, bị thử thách là mình buông đạo ngay.

Nếu đến với Đạo bằng nhận thức, hiểu biết thì mai này trời có sập xuống mình vẫn cứ thờ Phật, thờ Pháp.

Nếu mình đến với đạo thuần túy là niềm tin thông qua một cá nhân, tập thể nào đó thì một lúc nào đó khi cá nhân, tập thể không được như mình nghĩ, qua mắt quan sát hay qua thị phi tai tiếng thì lập tức toàn bộ niềm tin Tam Bảo bị sập đổ ngay. Bởi vì, niềm tin Tam Bảo mình ngay buổi đầu được thiết lập trên nền tảng niềm tin thuần túy, thiếu trí. Nhớ cái đó. Cái đó rất quan trọng. Cho nên, đây là lý do vì đâu chúng ta phải học giáo lý.

Thứ hai nữa, chỉ có học giáo lý chúng ta mới có cái nhìn khác đi về thế giới này. Bởi vì thế giới này ra sao, tùy thuộc cái nhìn của mình.

Thí dụ, cũng cuộc đời này, cũng trái đất, hành tinh này, cũng cây cỏ, đất đá, kênh rạch, sông ngòi, con người, chim muông, ... nhưng anh mù bẩm sinh cảm nhận thế giới khác, anh bị điếc bẩm sinh cảm nhận thế giới khác, anh bị tâm thần bẩm sinh cảm nhận thế giới khác. Chưa hết. Người bị bao tử, sỏi thận cảm nhận thế giới khác. Người thường xuyên bị nhức đầu, chóng mặt, cao máu, ... họ nhìn thế giới khác. Dù họ cũng mắt tai mũi lưỡi như mình, nhưng suốt ngày nhăn nhó, nó khổ như táo bón. Khi mình có 1 vấn đề về tâm sinh lý, thân thì bệnh, tâm có mối âu lo nội kết nào đó, thì cái nhìn chúng ta về thế giới đương nhiên nó không giống người khác. Lúc bấy giờ mình nhìn qua lăng kính của bản thân.

Cho nên, chúng tôi quay lại. Phật pháp cũng vậy.

Chúng ta biết Phật pháp thì cái nhìn chúng ta về bản thân, về những người chung quanh, về thế giới, vũ trụ, đương nhiên có khác. Vì Phật pháp cung cấp cho ta một cái nhìn.

Kiến thức nào cũng vậy. Một người có kiến thức hóa chất, vật lý, đại số, hình học, lượng giác, .. thấy vậy nhưng thêm một kiến thức thì cái nhìn của mình về thế giới khác người ta. Khác chắc chắn. Nội khoản logic, logic trong đầu thằng giới toán lý hóa. Với logic đó nó nhìn thế giới khác.

Mặc dù trước trước mắt học xong nó về làm chuồng gà cho vợ nhưng ít ra nó có toán lý hóa đầu nó suy nghĩ khác. Đó là đời.

Còn Đạo: Khi mình có kiến thức Phật pháp thì cách nhìn, cảm nhận của mình về bản thân, về cuộc đời đương nhiên khác đi. Đạo Phật cung cấp cho mình một cái nhìn. Cái nhìn trước mắt là mình thông thoáng, cảm thông, có khả năng chia sẻ tốt hơn. Cái thứ hai nữa, cái nhìn cung cấp cho mình một khả năng thông thoáng, không giam hãm trong các định kiến. Học Phật cho đúng là không giam hãm trong định kiến. Lát nữa chúng ta bàn sâu chỗ này. Cái thứ ba, khi học Phật là mình đang vượt thoát khỏi cảnh giới, trình độ hiện tại của bản thân. Cái đó là điều rất đặc biệt. Mình vượt thoát khỏi trình độ hiện tại. Vì cái nguy nhất của thế giới phàm phu là gì? Là đưng đâu dính đó. Sinh ra, lớn lên trong môi trường, trong hoàn cảnh nào thường người ta bị giam hãm, dính mắc, bị vướng kẹt trong đó, người ta không nghĩ đó là nhà tù của mình. Bị kịch của nhân loại, bị kịch của chúng sinh phàm phu là chỗ đó. Sinh trưởng trong môi trường nào thì thường bị giam nhốt trong môi trường đó.

Kể cả những người có bằng cấp học vị, giàu có, tiếng tăm, quyền lực, uy tín, ... họ tưởng thế giới họ ngon lành hơn thế giới người nghèo, người dốt. Họ quên, chẳng qua nhà tù họ rộng hơn, lớn hơn một tí và, sợi dây xích xiềng họ bằng vàng, chỉ vậy thôi. Các vị tướng tưng đi, phòng giam 10m2 với 100m2 nó khác nhau chỗ nào? Khác nhau chỗ rộng hơn tí, nhưng vẫn là giam. Sợi dây xích dầu bằng sắt rỉ sét hay sợi dây xích đúc bằng vàng khối. Nó khác về chất liệu nhưng giống về tác dụng: Giam hãm đời người.

Cho nên, nguy hại nhất của Phàm phu là hài lòng với nhà giam chính mình. Mình bị giam nhốt trong sự hài lòng, mình bị giam nhốt trong sự bất mãn. Ghê như vậy đó. Các vị nghe giam nhốt trong sự hài lòng các vị nghe hơi kỳ kỳ rồi, mà mình bị giam nhốt trong cái bất mãn, trong cái thích, cái ghét. Có nghĩa, khi mình ghét cái gì dầu người hay vật = lúc đó, mình tự giam nhốt trong thế giới định kiến, thành kiến. Khi mình thích cái gì mình cũng tự giam nhốt mình trong thế giới của định kiến. Cho nên đây là lý do vì đâu chúng ta học giáo lý. Học để tự tháo cởi, tự giải thoát, tự khai phóng bản thân mình. Đây là lý do mà chúng ta phải tìm đến Phật pháp.

Đừng bao giờ nghĩ học Phật pháp vì nghe nói học vì Phật pháp là lời Phật. Phật là vĩ đại, Phật là linh thiêng, vậy học lời Phật có phước. Vậy là chết rồi. Đức Phật không muốn mình học Ngài như học bùa. Không phải. Ngài chia sẻ cho mình những tia sáng, những góc nhìn. Ngài chia sẻ cho mình những chiều cao, chiều sâu, chiều rộng để mình nhìn thế giới tốt hơn. Mình khổ là vì mình hiểu lầm. Mình khổ là vì mình tự giam nhốt mình trong môi trường sinh trưởng. Mình học Phật pháp thì Phật pháp cung cấp cho mình cái nhìn vượt thoát định kiến. Cái đó là cái rất quan trọng.

Trong buổi học đầu tiên của lớp kinh tạng, trong nội bộ vui miệng thì mình gọi Nhật tụng Kalama, gọi vậy thì có vẻ đống khùng. Phải gọi là Kinh tạng trích diễm (diễm = hay, đẹp).

Bài kinh nào cũng đẹp hết cũng hay hết, chúng tôi cố ý sưu lục, select bài kinh chúng tôi cho rằng, thông qua đó Phật tử có được cái nhìn nền tảng, mang tính thứ lớp. Chứ tự một mình bươn chải, bôn ba trong kinh tạng đuối lắm. Vô gặp mấy bài khó. Khó là sao? Tại số người gặp Phật căn có khác nhau. Nhiều người họ đến họ đặt ra những câu hỏi hóc búa theo trình độ của họ, và đương nhiên đức Phật trả lời câu hỏi đó một cách tương ứng, những bài kinh đó với nhiều người chịu không nổi.

Tôi ví dụ, bà con mở Trung Bộ đọc dùm Kinh Đại Phương Quảng. Bài kinh đó quan trọng lắm, nhưng tôi e 99% đại chúng đọc bài đó chảy máu mắt, đọc không hiểu. Chúng ta sẽ từng bước làm quen những bài kinh đó, sau thời gian tìm hiểu mấy bài kinh nền trước.

Đến hôm nay chúng ta có bản thảo quyển kalama 4. Kalama 3 đang hoàn tất công đoạn cuối để gửi nhà in. Như vậy, chúng ta là chúng tôi bên đầu đang sửa soạn hoàn tất quyển 3 và quyển 4 có một phần bản thảo rồi.

Đầu tiên chúng ta học Kalama 1. Tôi nói các vị đừng run, chúng ta học kinh tạng bằng Commentary, số giải của kinh, không phải học kinh tạng thông qua tư kiến người giải thích. Ông thích sao ông giải thích vậy thì kẹt lắm. Nếu kinh tạng dễ hiểu vậy nó đâu phải di sản của Tuệ giác vĩ đại như đức Phật. Nếu kinh Phật mà ai cũng có thể tùy thích giải thích, giảng giải thì đạo Phật không còn nữa.

Ai đó nói rằng “ôm chặt từng trang kinh là chấp thủ” thì tôi cũng đành chịu. Nhưng phải nói rằng, nếu đọc kinh tụng mà không thông qua chú giải, mạnh ai muốn nói gì thì nói thì đạo Phật mất từ lâu rồi. Cái gì cũng phải có cái gốc.

Muốn nấu nồi canh chua phải có công thức căn bản. Còn chuyện dặm vá thêm, ai nấu chay ai nấu mặn, ai nấu ngọt ai nấu chua, nấu mặn thì tùy. Nhưng căn bản, công thức nấu canh chua phải có cái nền.

Ở đây, bài kinh đầu tiên, chúng ta học là bài kinh Kalama.

Bài kinh này còn có tựa nữa, bà con có thể tìm trong google: Kesamutti = không có tóc, người không có tóc. Cái đó địa danh người ta mình không mắc gì bàn cái đó. Bài kinh này bà con thấy có 2 tựa : Kalama sutta và Kesamutti sutta.

Nội dung bài kinh này được nhiều người Âu Mỹ xem là cánh cửa dẫn vào đạo Phật. Bởi vì, tuyệt đại đa số người Âu Mỹ lớn lên trong bối cảnh văn hóa Cơ Đốc. Ai lớn lên trong bối cảnh văn hóa Cơ Đốc giáo đều biết câu này của Thánh kinh: “Phúc thay cho kẻ nào chưa thấy đã tin”.

Trong khi Phật giáo mình có câu ngược lại “Chớ vội tin những gì được truyền khẩu, truyền tụng, được đồn đại, kể cả những điều được xem là dòng thông tin chính thống được ghi chép trong kinh điển khả kính thiêng liêng. Cũng đừng vội tin vì điều đó được truyền dạy bởi một người mình gọi là sư phụ. Đừng vội tin vì điều đó hợp với nền tảng kiến thức xưa giờ của mình, nó hợp với kiểu suy tư của mình. Đừng vội tin vì điều đó được rao giảng bởi một người mình nhìn qua đã thấy thích. Trong đây có cái đó mới đặc biệt. Coi chừng cái đó. Coi chừng những điều mình tin chỉ vì nó được phát biểu bởi những con người nhìn qua đã thấy thích.

Bữa nay tôi tiết lộ các vị một chuyện, chuyện này rất bậy nhưng đang giảng không thể không nói. Các vị có quyền không tin. Tôi không theo dõi showbiz Việt Nam, nhưng có một người ngẫu nhiên tôi biết, có cảm tình, chết cha, tôi không biết đạo là tôi chết rồi. Đó là Tina Tinh. Cô này nói theo ngôn ngữ thế gian, cô đẹp lắm. Mà không biết bây giờ cô làm nghề ngỗng gì tôi không biết, mà vì nhân duyên sao đó mà hôm nay cô thành môn đồ Phật giáo Mật Tông. Cái tôi thích cô không phải vì cô đẹp không. Thấy đẹp là cũng mến rồi đó. Nó nguy chỗ là trong Pali, chú giải có xài chữ “Yuttarūpo” = ngoại hình, ngoại diện nhìn thấy sáng sủa là thấy được rồi đó.

Dĩ nhiên, cô là giọng nói xuất sắc rồi. Tôi quý cô là cô là người Việt Nam, duy nhất, đầu tiên, có thể không phải cuối cùng, đối với tôi cô là người duy nhất, đầu tiên. Duy nhất đương nhiên là đầu tiên rồi. Là, cô có khả năng học thuộc lòng vô số thần chú bằng tiếng Phạn.

Tôi dốt thôi, nhưng trong cái biết của tôi, cô phát âm rất chuẩn, phát âm tiếng Sanskrit rất chuẩn. Thuộc lầu lầu. Hôm nay, ngồi ôn lại, tôi có quen biết kha khá tăng ni Phật tử của Phật giáo Bắc truyền, mà chưa gặp người nào mà tôi nghĩ thuộc lầu lầu kinh chú Mật giáo bằng tiếng Sanskrit nhiều như cô và phát âm chuẩn như cô. Kể cả có những vị giảng sư, khi thuyết giảng có trích dẫn 1-2 chữ mà nghe nó trục trặc rồi. Thí dụ như như Prajnaparamitta, cái Bát Nhã Ba La Mật, Bát Nhã Tâm Kinh, thấy phát âm là thấy không sướng rồi. Riêng cô, thì cô này đọc chú sanskrit thấy mê lắm.

Đang giảng Kalama mà tôi phải nhắc đến cô là vì sao? Là vì, mình ở hải ngoại có thầy Pháp Hòa. Tôi nói các vị tưởng tượng tôi đồng tính. Chứ tui khoái thầy Pháp Hòa lắm. Mặt thầy đẹp mà lạnh lắm. Thầy không phải đẹp như tài tử nhưng ánh mắt, nụ cười, giọng nói của thầy cái cách diễn đạt của thầy mình tin được. Một người nói chuyện chừng mực, cân trọng, có trách nhiệm lắm, đặc biệt là gương mặt thầy Pháp Hòa là tui chịu đó. Giờ thêm cô Tina Tinh. Tôi mới nghĩ trong bụng: Chết rồi, nếu mình không biết gì hết mà mình gặp 2 vị sư thái và sư tử này là mình mê chết luôn. Có nghĩa là 2 vị này giờ có ho ra tui cũng ghi âm về tui nghe. Tui mê 2 vị đó lắm. Tôi mê thầy Pháp Hòa, tôi mê cô Tina Tinh.

Bây giờ trở lại bài kinh.

Một lần, Thế Tôn đi đến một địa phương, dân chúng họ nhìn thấy Ngài là họ chịu rồi. Họ nhìn thấy mấy chục hảo tướng lông lẩy, lung linh, lấp lánh là họ chịu. Họ thấy tăng đoàn trang nghiêm, đoàn nghiêm pháp tướng, lục căn thanh tịnh. Họ chịu quá. Họ ra tiếp đón Thế Tôn và Tăng đoàn, họ thưa với Ngài.

- Trời ơi. Chúng con ở đây có cơ hội gặp gỡ rất nhiều các vị tôn sư của các đạo giáo mà khổ nỗi vị nào cũng nói mình là số 1 hết. Tụi con thiệt chúng thiệt hoang mang ghê lắm. Hôm nay chúng con gặp Thế Tôn, chúng con muốn hỏi, chúng con phải làm sao khi có quá nhiều chọn lựa như vậy? Chúng con rất hoang mang, xin Thế Tôn giúp chúng

Đức Phật Ngài trả lời:

- Các người hoang mang là đúng, phân vân lưỡng lự là đúng. Ai trong hoàn cảnh đó cũng phải vậy thôi. Tuy nhiên, đây là những điều các người cần tâm niệm.

Giờ mình vô trong Chánh kinh nha.

(1) Chớ vội tin những điều gì đó vì đó là lời truyền khẩu.

Nếu các vị để ý, ở đây chúng tôi có ý để 4 chữ truyền : truyền khẩu, truyền thuyết, truyền tụng, truyền thừa. Có nghĩa là sao? Từ điểm A dời qua điểm B là truyền.

Thí dụ trong tiếng Hán, nó có chữ “cổ” = trên là chữ ‘thập’, dưới là chữ ‘khẩu’. Chuyện gì được khoảng 10 cái miệng nhắc tới nhắc lui là thành ra chuyện xưa. Dễ nhớ lắm. Trên là chữ ‘thập’, dưới là chữ ‘khẩu’ mình dốt dốt mình tưởng tượng là hình vuông là được. Chuyện gì được truyền qua truyền lại khoảng 10 cái miệng thành ra chữ ‘cổ’.

Thế giới này là sự trao truyền và tiếp nhận. Tôi có thể khẳng định. Toàn bộ nền văn minh nhân loại là hành trình trao truyền và tiếp nhận thôi. Tức là, kẻ trước nói cho kẻ sau cứ thế làm nên văn minh, dầu đó là triết học, văn hóa, tôn giáo, chính trị hay bất cứ lãnh vực nào trên thế giới. Dầu đạo học, khoa học hay nghệ thuật, tất cả đều là hành trình của trao và nhận.

Vấn đề là: Kẻ trao không phải kẻ nào cũng giống nhau, trình độ người nhận không phải lúc nào cũng giống nhau. Đây chính là đỉnh điểm của tất cả vấn đề. Kẻ trao, có người trao châu ngọc quý kim bảo thạch, có người trao thuốc độc không. Kẻ nhận cũng vậy, có khi người ta quý kim bảo thạch mà cách đón nhận, mình không biết, mình diễn dịch theo hướng của mình, lấy chậu vàng đựng phân dạn đó cũng có.

Cho nên, chuyện đầu tiên, đức Phật xác nhận: Thế giới này là thế giới của trao – nhận. mình là người nhận mình phải cẩn thận.

Cẩn thận là sao? Anussavana đây có nghĩa là gì ? Là nghe nói qua nói lại. Ở nhà có chuyện buồn, nghe ai nói lên miếu bà chúa xứ cầu linh lắm, nghe nói có cái chùa nào cầu linh lắm, nghe nói có ông thầy bói thầy bùa, phong thủy linh lắm. Nghe nói qua nói lại, rồi chạy theo. Gọi là Anussavana.

Còn cái thứ hai, Paramparāya.

Anussavana có nghĩa là cái tạm thời, nói qua nói lại tạm thời thôi. Nhưng paramparāya cái lâu ngày đi vào trong dân gian, như thành ngữ, tục ngữ, ca dao, thì cái đó nó cũng có sức hút lớn lắm. Tự nó có sức thuyết phục được mặc định.

Có nghĩa là cái gì được truyền khẩu nhiều đời nó cũng trở thành một thứ tôn giáo, một thứ kinh điển dân gian, chứ không phải không. Nhớ cái đó.

Sẵn bữa nay tôi phang ra, tôi nói một vài chuyện mà có thể làm sốc bà con tôi cũng phải nói.

Thí dụ nhiều câu mình học được từ trong chùa hay ngoài xã hội. Nghe cho kỹ nè. Lúc đầu, nó chỉ là câu tiện miệng người ta nói thôi. Người ta tiện miệng người ta nói. Lâu ngày được nhắc đi nhắc lại thành suôn miệng, nói là phải có câu có ca có kệ. Từ chuyện tiện miệng chuyển qua suôn miệng. Cuối cùng nó thành câu cửa miệng là chết rồi.

Thí dụ đây là những câu tôi xin bà con cẩn trọng. Những câu mà từ tiện miệng qua suôn miệng, sướng miệng và cửa miệng.

A/ ĐỜI CHA ĂN MẶN ĐỜI CON KHÁT NƯỚC

Câu này nguyên thủy chỉ có nghĩa nhân quả thôi. Nó nhắc lại định lý Nhân Quả. Thế giới này là hành trình thừa tiếp. Tức là, mỗi người đến và đi để lại di sản gì đó thì đời sau theo đó mà tiếp nhận truyền thừa. Những gì mỗi người dựa vào đó sống được thì cũng được truyền lại từ thế hệ trước. Và dầu muốn dầu không, khi chúng ta tắt thở, chúng ta cũng để lại cái gì đó, hoặc tốt hoặc xấu cho đời sau. Đó. Câu “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước” phải hiểu mới vậy thì nó chuẩn quá. Đàng này, bị người ta hiểu lệch. Mà, khổ thay cái lệch đó được kế thừa bền bỉ, bền vững.

Đó là người ta hiểu: thí dụ, cha mẹ thất đức con ăn cho hết. Từ đó để câu thứ 2.

B/ GÁI NHỜ ĐỨC CHA, TRAI NHỜ ĐỨC MẸ

Mấy câu này là câu cửa miệng. Thấy con nhỏ hồng nhan bạc phận, lận đận truân chuyên nói “Rồi. Chắc thằng cha già nó thất đức”.

Nhưng mà nó suôn miệng từ tiện miệng của ai đó, họ nói thành suôn miệng của người sau, cuối cùng trở thành câu cửa miệng. Cái đó là bậy vô cùng. Làm sao có chuyện “Đời cha ăn mặn đời con khát nước” được? Ai làm nấy chịu. Phải hiểu như kiểu hồi nãy tôi nói. Nó nhấn mạnh tính nhân quả thì được. Câu đó hiểu theo nghĩa bóng thì ok. Nhưng hiểu theo nghĩa đen là sai.

Bậy hơn là câu “Gái nhờ đức cha, trai nhờ đức mẹ”, có nghĩa là bố mẹ sống sao để lại đức cho con. Tôi tuyệt đối không đồng ý. Bởi vì, mình thấy rõ ràng: Bà Maya & vua Tịnh Phạn sao bị được với Đức Thế Tôn. Phụ vương và mẫu hậu ngài Anan làm sao bị được với ngài Anan. Rõ ràng, mỗi người có nghiệp riêng. Và, thân phụ, phụ vương Đề Bà Đạt Đa sanh ra mấy người con, mình thấy bà Ya-du hoàn toàn đâu có giống ông Đề Bà Đạt Đa, mà ông Đề Bà Đạt Đa đâu giống bà Ya-du. Mỗi người một đường mà.

Cho nên mình cứ khẳng khẳng “đời cha ăn mặn, đời con khát nước” hay là “gái nhờ đức cha, trai nhờ đức mẹ” cái đó mệt lắm.

Nói cái đó, mình phải hiểu sao cho an toàn, chứ còn hiểu lơ mơ nghe kỳ lắm.

Rồi chưa, nó còn mấy câu mình nghe thấy đã lắm, nhưng, phải xét lại.

C/ NHẤT NHÂN HÀNH ĐẠO CỬU HUYỀN THĂNG

Nhất nhân hành đạo, cửu huyền thăng” = Trong dòng họ 1 người tu hành ngon lành là cửu huyền siêu hết. Các vị nghĩ coi chịu nổi không?

Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, ai ăn nấy no chứ làm sao có chuyện “Nhất nhân hành đạo, cửu huyền thăng”, mà cứ truyền câu đó, tưởng là hay.

Chưa đâu, còn trong chùa. Những buổi lễ, treo băng-rôn to đùng, bà con cứ theo đó xì xụp tin tưởng, truyền đời mấy câu đó, coi mấy câu đó giống như lời Phật, vì treo trong chùa, không lẽ lời Chúa?

Thí dụ.

D/ PHỤC VỤ CHÚNG SANH LÀ CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT

Không biết bà con có biết câu đó không? Vô chùa hay thấy câu đó.

Lẽ ra trong kinh có câu hay dễ sợ mà tại sao quên. Phật giáo mới quá 2565 năm mà câu của Phật bị người ta quên mất rồi, người ta lại nói câu đó: “Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”. Trong khi trước khi Phật tịch Ngài nói: “Thực hành lời dạy của ta là cúng dường ta”.

Đấy. Mà bây giờ qua câu “Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”. Thế là bùng phát phong trào, có lẽ là tệ nạn, đối với tôi vừa là phong trào vừa là tệ nạn: Tsăng ni đi làm từ thiện. Chết chỗ đó. Từ chỗ “phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật” nó dẫn qua Tăng ni tôi khó chịu, tôi nhìn mấy bà sư cô bông mấy đứa con nít tôi khó chịu lắm. Chung quanh lũ khỉ mấy chục đứa, bông cho bú bình, nựng nịu, có nhiều bà trước camera còn hun hít tùm lum. Nhìn nó ngán quá. Cái đó sai rồi. Đi quá xa rồi.

Mà cứ trên danh nghĩa là từ thiện. Quá xa. Tôi có thấy tăng nữa. Có những vị tăng bông ẵm, cơ sở từ thiện á. Quá xa. Họ nói “phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”.

Chưa. Còn nữa.

Vu Lan quét cho băng rôn to đùng thế này:

E/ “HẠNH HIẾU LÀ HẠNH PHẬT”

Câu đó quá hay. Nó hay một cách nguy hiểm. Là vì sao? Trong toàn bộ kinh điển, đức Phật có nói đến chữ hiếu, nhưng chữ Hiếu ở vị trí rất hạn chế, rất khiêm tốn. Cái Ngài nhấn mạnh là tánh tri ơn.

Ngài dạy : « Đây các tỳ-kheo có 3 hạng người sau đây rất khó kiếm : 1/ Đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác là hạng người khó kiếm. Hạng thứ 2/ Tuyên thuyết Chánh pháp một cách đúng đắn đem lại lợi ích cho chúng sanh, đem lại lợi ích cho người nghe. Thuyết đúng pháp, thuyết bằng từ tâm, hạng này rất khó kiếm ; Hạng thứ 3/ Người có lòng tri ân. »

Ngày tôi còn bé, tôi đọc tôi không hiểu. Tôi chỉ hiểu có 1 cái là : 1/ Đức Phật là của hiếm, khó kiếm. Đúng. Tôi tin. Nhưng người thuyết pháp, tôi nhìn quanh tôi thấy tăng ni Phật tử ai cũng thuyết pháp được hết. Nhưng, không. Thuyết đúng pháp và động cơ thuyết giảng đó. Nội dung phải

đúng, mà động cơ phải lành. Nội dung là phải đúng, phải sâu ; mà động cơ phải lành = thuần túy là vì từ tâm, bất vụ lợi, bất cầu danh. Hạng này khó kiếm.

Hạng 3 tôi còn hoang mang dữ dội nữa, tại sao người có lòng tri ân khó kiếm, giờ già tôi mới thấy. Chúng ta đâu có được ăn học, có được giáo dục, chúng ta có được xã hội công nhiên, mặc nhiên nhìn nhận là trí thức, là người lành gì đi nữa nhưng, Bản chất vong ân mỗi người cực lớn. Tôi đã nói 1000 lần rồi. Bản chất vong ân của chúng ta cực lớn. Cho nên, chữ « hiếu » nằm trong chữ « tri ân ». Lòng hiếu đạo đối với cha mẹ chỉ là một mảnh lòng tri ân thôi. Tri ân = ai đó đem cho mình về vật chất chỉ là viên thuốc, vá com,.. về tinh thần là một pháp thoại hay là một câu nói chuyên hóa được tâm tư, cảm xúc, tâm trạng, đời sống của mình cho nó tốt hơn. Đó. Vậy đó. Chia sẻ cho mình, lúc vui, buồn chia sẻ theo tinh thần hướng thượng, tích cực, chứ không phải cùng nhau ôm nhau chia đôi giọt nước mắt, cùng bị lụy thì sai.

Cho nên, có 3 hạng thì hạng thứ 3 là tri ân là khó tìm. Mình thấy cha mẹ thương con lo con không hạn chế ngày tháng, công sức, tốn kém. Cha mẹ không có hạn chế ba vụ tốn kém bao nhiêu, thời gian bao nhiêu, công sức bao nhiêu, cha mẹ không có maang, nhưng con cái mà nuôi dưỡng cha mẹ không được như vậy. Cha mẹ lơ mơ là con nó bỏ, nó giận. Nó có nhiều cách nó giận lắm, nó vì vợ nó, vì chồng nó, vì con nó, vì gia tài, nó bỏ cha mẹ là chuyện thường. Một mẹ nuôi 10 con chớ còn 10 con chưa nuôi được 1 mẹ.

Cho nên, đúng, hạnh hiếu là hạnh đức Phật Ngài tán thán, nhưng khi mình nâng nó lên thành công thức « Hạnh hiếu là hạnh Phật ». Rất nhiều người hiểu lầm tưởng đạo Phật chỉ có một chữ Hiếu là sai. Chữ hiếu chỉ là mảnh vụn, một mảnh nhỏ của lòng tri ân thôi.

Mà tôi nhắc lại. Đối với phàm phu mình, bản chất vong ân cực lớn. Tôi đã nói rất nhiều lần. Mỗi ngày tôi cho các vị 10.000 đô-la, tôi hầu hạ các vị như ông cố nội tôi, suốt 10 năm như vậy. Mỗi ngày cho 10.000 xài chơi, tối ngâm nước nóng, bỏ thuốc bắc ngâm chân, xoa bóp, nấu sâm, nấu yên, nấu lộc nhưng cho uống, com bung, cháo dứt, nước rót đầy đủ, dứt tận họng. Nhưng sau 10 năm tới năm 11 tôi không lo quý vị nữa, tôi chuyển qua lo người khác, thì các vị nghĩ coi, lúc đó 10 năm vừa qua trở thành sương khói.

Các vị lúc đó chỉ lo ghét tôi thôi. Người nào hiền thì buồn, tiếc. Nhưng đa phần lúc đó chuyển qua giận. Mình tốt với nó 10 năm mà chỉ cần mình không tốt với nó nữa là nó chuyển qua nó quên sạch. Đó là bản chất của phàm phu.

Cho nên, đối với đạo Phật này giờ các vị thấy mấy câu tôi trích dẫn là mình toàn chạy theo truyền khẩu, truyền thuyết là vậy đó. Cứ đề hiếu sai không.

Đúng ra hạnh hiếu là một phần nhỏ của tri ân. Tri ân mới quan trọng. Và, Tri ân chỉ là một phần của Phật pháp thôi.

Còn mình rút một mảnh nhỏ của tri ân, nâng nó thành đạo lý của Phật pháp thì kẹt lắm.

Chưa còn nữa.

F/ DẤU XÂY 9 BẬC PHÙ ĐỒ, KHÔNG BẰNG LÀM PHÚC CỨU CHO 1 NGƯỜI

Nhiều người mê câu này lắm, bởi vì họ lấy lý do khỏi đi chùa. Nhưng câu này phải hiểu cách cẩn thận. Hiểu sao ta ?

Bỏ tiền bạc tỷ cất 5-7 cái chùa chỉ để cầu danh thôi, vì tình riêng với ai đó, hoặc chỉ để cầu danh, không bằng lạng lẽ âm thầm cứu mạng một người. Bởi vì đa phần người ta làm phước muốn chương mạt ra cho mọi người biết mạt không à. Cho nên, làm công đức rân rộ không bằng âm thầm lạng lẽ, là chỗ đó.

Không thể nào chúng ta biết Phật pháp mà chúng ta đem phước này so phước kia. Cái đó trật lất. Thí dụ bây giờ mình đi quét chùa, mình hỏi đi quét chùa với thấp hương cái phước nào nhiều hơn ? Cái đó là bậy. Vì quét chùa là chuyện khác, thấp hương lạy Phật là chuyện khác. Cứu mạng người là công đức khác mà xây chùa, đúc tượng, in kinh là công đức khác.

Chứ mình không thể nào nói rằng « Dấu xây 9 bậc phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người ». Nếu nói vậy dẹp cha mấy cái chùa đi, ăn rồi đi từ thiện mấy chỗ già cả neo đơn, trẻ con mồ côi được rồi. Các vị nghĩ kỹ lại coi. Cho nên, cẩn thận ! Cẩn thận mấy cái đi vào dân gian là phải cẩn thận.

Nó nhiều lắm quý vị. Nó nhiều nhiều nhiều nhiều. Tôi chỉ trích dẫn một vài điểm, bà con cẩn thận đừng để những câu nói lúc đầu chỉ là tiện miệng, sau đó suôn miệng, cuối cùng thành câu cửa miệng là chết rồi. Câu cửa miệng bung là bật bung là bật y chang, có nhiều đó, không có kế thừa, không có phê phán là kẹt lắm.

Cái đó là paramparāya.

(2) Cái tiếp theo, itikirāya. Chớ tin vì đó là điều truyền tụng.

Là sao?

Thí dụ, có biết bao nhiêu người hôm nay, cứ tin chúng ta là con rồng cháu tiên, tin Sơn Tinh, Thủy Tinh, Âu Cơ trăm trứng. Một số trẻ con thì được. Có những đứa trẻ con tin cái đó thì được. Nhưng người lớn tuổi, tôi nói lại. Tôi không bôi bác lịch sử Việt Nam nha. Đừng đem tôi ra ném đá thì oan lắm. Tôi chỉ ví dụ, tôi chỉ trưng dẫn thôi.

Có nghĩa là có nhiều điều đi vào truyền thuyết, truyền tụng một cách chính thức rồi, tương truyền. Itikirāya = Nhiều thế hệ nhắc tới nhắc lui.

Mình cẩn thận. Bởi vì, một thông tin, information nào đó nó có lý do để nó xuất hiện ở đời, và nó cũng có lý do để tiếp tục lưu truyền, tồn tại ở đời. Không phải ngẫu nhiên nó xuất hiện, cũng không phải ngẫu nhiên nó tồn tại.

Trách nhiệm người có lý trí là tìm hiểu : Tại sao truyền thuyết nó còn tồn tại đến bây giờ?

Có nhiều truyền thuyết là nó thuần túy gắn liền lòng ái quốc, nó được truyền tụng là bởi vì dính líu quan điểm chính trị và được một thế lực nào đó cố ý tìm cách bảo lưu duy trì nó để phục vụ ý đồ chính trị, dụng ý văn hóa nào đó. Hoặc có nhiều khi vì nó thơ mộng. Vì cảm tính của dân gian mà nó được giữ lại.

Chẳng hạn hôm nay, ai đi sang Trung Quốc sẽ thấy. Chùa Hàn San ở Hàng Châu nó nhỏ xíu bằng lỗ mũi thôi. Nhưng nhờ nó gắn liền với bài thơ của Trương Kế, bài “Phong kiều dạ bạc” thế là chùa đó trở nên nổi tiếng. Chúng tôi có đặt chân tới đó thì nó hơi có tí tí thơ mộng, bởi vì nó nằm cạnh bờ sông. Đúng. Nhưng nó nhỏ, về quy mô, kích thước, kiêu dáng kiến trúc thì không đủ để nâng lên hàng danh lam như nhiều người hiểu lầm.

Hoàng Hạc Lâu của Vũ Hán, quê hương của covid-19, thì nó do bài thơ “Hoàng Hạc Lâu” của Thôi Hiệu. Sau đó nhờ 2 câu thơ của Lý Bạch:

“Nhân tiên hữu cảnh đạo bất đắc
Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu”

Tức là, trước đây thì Thôi Hiệu đến đó làm một bài thơ Hoàng Hạc Lâu quá nổi tiếng. Về sau, tương truyền Lý Bạch có đến đó, thấy cảnh đẹp, muốn làm thơ, nhưng mà ông cứ ngồi uống rượu khà khà mà ông không làm, vì theo truyền thuyết, đương nhiên cái này truyền thuyết nữa. Người ta nói rằng, ông quá nổi tiếng mà bây giờ ông làm bài thơ không hay bằng Thôi Hiệu thì nó cũng bẽ mặt quá, mà thêm mệt mỏi, thôi đành phán 2 câu thôi:

“Nhân tiên hữu cảnh đạo bất đắc
Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu”

(Trước mắt có cảnh đẹp mà nói không được bởi vì trên đầu đã có thơ của Thôi Hiệu rồi)

Chính vì những truyền thuyết này nó làm Hoàng Hạc Lâu ở Vũ Hán và chùa Hàn San được nổi tiếng. Chỉ vậy thôi. Lâu ngày nó trở thành ra một cái truyền thuyết.

Hoặc Việt Nam mình thấy vua Trần Nhân Tông, rồi có Trúc Lâm Yên Tử, có bức tượng đá được truyền là Yên Kỳ sinh, một đạo nhân thời xưa. Hoặc một tảng đá hơi dựng ở Bình Định hoặc tảng đá dựng dựng ở Đồng Đăng, ở địa đầu đất nước mình, Lạng Sơn, họ gọi là hòn vọng phu, bao nhiêu thế hệ cứ đến huyện Phù Cát Bình Định đi xe ngoài quốc lộ ngó thấy tảng đá thon thon dựng tin là hòn vọng phu. Đương nhiên, nhiều người lắm, 99% biết là truyền thuyết, nhưng nó in sâu vào đầu óc mọi người thì người ta muốn giữ nó lại. Bởi vì sao? Vì nó thơ mộng.

Giờ tôi nhắc lại lần nữa.

Có những thứ thông tin, do một điều kiện nào đó đơn giản nào đó nó xuất hiện, cũng vì lý do nào đó lưu truyền ở đời. Hồi này tôi nói, nhiều khi thế lực nào đó họ cố ý rao giảng, tuyên truyền để nó trở thành công thức, nguyên tắc ở đời.

Nhiều khi chỉ vì nó thơ mộng, gần gũi với tâm tình dân gian mà nó được người ta giữ lại ở đời như một công thức, đạo lý. Trách nhiệm người có trí là phải cẩn thận mấy cái đó. ok. Nhắc nhở như điển cố điển tích vui thì được, như cái nền để diễn dịch vấn đề nào đó thì ok. Nhưng lấy nó làm nền tảng nghiêm túc thì phải cẩn thận. Rất là quan trọng

Tiếp theo.

(3) Chớ có vội tin những gì qua lý luận, suy diễn.

Mình thấy bên Pháp. Có câu chuyện tôi kể hoài. Vào thế kỷ 16, 17 gì đó. Có nhà sinh vật học, ông đem con cào cào, bỏ trong lọ, ông gõ nó nhảy tung tung, ông để trong cái lọ, ông búng cái lọ, con cào cào nhảy, ông ghi ‘thính giác con cào cào nằm ở đôi chân’; xong ông đem con cào cào bẻ 2 chân sau, nó không nhảy nữa, ông ghi thêm: ‘Vì thính giác nằm ở 2 chân, nên khi bẻ 2 chân thì không con cào cào không còn nghe được nữa’.

Chuyện này có hay không mình không cần biết. Nhưng nó có cái lý. Rõ ràng. Khi còn 2 chân sau, mình gõ thì nó còn búng tung tung, khi mình bẻ 2 cái chân thì nó không còn búng. Vậy rõ ràng, thính giác nó nằm 2 cái chân chớ nằm ở đâu?

Hãy cẩn thận, nhiều khi mình suy diễn mình thấy nó hay. Nhưng chưa chắc đâu. Chưa chắc đâu. Chớ vội tin những lý luận, suy diễn.

(4) Chớ vội tin vì những diễn giải tương tự, có nghĩa là nghe nó giống giống với cái mình thấy hợp lý.

(5) Chớ vội tin những đánh giá hời hợt, những dữ kiện.

Các vị nhớ bà Eleanor Roosevelt, vợ ông tổng thống Roosevelt của Mỹ đó, bà có câu tôi rất thích: “Những đầu óc vĩ đại người ta chú ý vấn đề. Còn đầu óc bậc trung chú ý con người. Đầu óc tầm thường chú ý dữ kiện”

Câu này rất là sâu.

Dữ kiện là chú ý vô ngoài thôi. Chú ý dữ kiện. Thấy lễ dâng y rần rần, đi theo thấy người ta làm sao làm vậy. Thấy người ta có phong trào tụng kinh cầu vãng sanh, ăn chay, cũng rần rần; thấy người ta có áo tràng, lần chuỗi cũng đi theo. Họ đi theo sự kiện. Chỗ nào thấy rần rần, ông giảng sư nào đồng người bu theo, ca sĩ nào đồng người bu theo là họ chạy theo cái đó. Họ chạy theo sự kiện thôi. Hạng bậc trung, chạy theo con người: coi người này là ai, ca sĩ, diễn viên đó như thế nào. Ông giảng sư, ông pháp sư, ông thiền sư đó ra sao.

Bậc thượng thừa không quan tâm dữ kiện, không quan tâm con người mà quan tâm vấn đề: Ông pháp sư, thiền sư đó đúng giới thiết, ông nổi tiếng thiết, nhưng bài giảng hôm qua là tuyệt, nhưng hôm nay thì quá tệ. Mình phải có cái gan đó.

Hạng đầu tiên là tập trung dữ kiện, ở đâu thấy rần rần là nó theo.

Hạng thứ hai khá hơn chút, nó không bị cuốn hút bởi dữ kiện nhưng nó bị cuốn hút bởi con người. Có nghĩa là ai nổi tiếng thì giờ người đó ho, hay đánh rắm vẫn là ghi âm về nghe lại cho có phước. Đấy. Nhưng hạng thứ 3 khác. Hạng thứ 3 không. Dữ kiện không quan trọng. Event không quan trọng, cá nhân con người đó cũng không quan trọng, mà từng buổi giảng, từng đề tài, từng câu nói, từng phân tích, từng cái mở xẻ, có thể hôm qua mình mê ông, nhưng hôm nay ông nói không được. Hoặc đầu buổi giảng ông nói 3 câu nghe được, 1 câu nghe không được, phải có cái gan thấy như vậy. Phải có cái gan đó.

Đằng này chúng ta bị « takkahetu, nayahetu, ākāraparivitakkena » có nghĩa là cứ dựa vào những cái mình thấy coi bộ được, thấy được, cứ mơ hồ như vậy, thấy giống giống cái mình đã biết là không được.

Cái này mới đặc biệt nè.

(6) Ditṭhinijjhānakkhantiyā. Kiến thức nền mình tin vì chỉ vì nó giống kiến thức nền của mình.

Mà các vị thấy mà. Kiến thức nền của mỗi người nó không giống nhau.

Kiến thức nền mỗi người của người tốt nghiệp đại học, nó không giống anh tú tài, tốt nghiệp cấp 3. Đấy. Mà, anh tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp ngành nào? Computer hay quản trị kinh doanh hay bang giao quốc tế, hay công an, hay tốt nghiệp bên đại học công an, ảnh học bên luật, hay vật lý. Mỗi cái tốt nghiệp là kiến thức nền mỗi người. Chưa kể. Chưa kể. Bối cảnh gia đình. Gia đình nó quan trọng lắm. Bố, mẹ, anh chị em, cô dì chú bác, thím cậu mợ dượng, ... của mình, ở gần họ là họ

đã đóng góp một phần không hề nhỏ vào cái gọi là kiến thức nền của mình. Họ có tác động không hề nhỏ lên nhận thức của mình.

Giờ cộng với : trường lớp, sách vở, báo chí, và môi trường làm việc hiện tại. Giờ mình đang làm môi trường công ty hãng xưởng, xí nghiệp nào. Mình thường xuyên gặp gỡ ai. Phải cẩn thận cái đó. Tất cả cái đó nó thành ra một phần, của cái gọi là kiến thức nền. Thế là, trên nền ấy, mình đi vào đời mình gặp ai, nói gì, đọc trang sách nào mà thấy thuận ứng, nó ăn khớp với với kiến thức nền mình bèn cho nó là chân lý, cái nào hơi khang khác, mình bèn phán là sai. Mình quên rằng nền của mình vốn dĩ đã có vấn đề. Nhớ cái đó. Vốn dĩ nó đã có vấn đề. Mà mình không màng cái đó. Cái đó là *Ditṭhinijjhānakkhantiyā*. Cẩn thận cái đó.

(7) Chớ vội tin vì nghe như hợp lý

Trong Chú giải giải thích thế này.

Là bởi vì có một cá nhân nào đó mình thấy có cảm tình, mình có hảo cảm rồi thì người đó phán cái gì mình nghe qua mình thấy có lý hết. Mình nghe qua mình thấy có lý, có lý vì nó dựa trên hình thức ngoại diện, ngoại diện. Có nghĩa là vẻ bề ngoài. Cách ăn nói đó, mặt mũi đó, bối cảnh không gian đó, toàn là vẻ ngoài không, nó cho mình cảm giác cái này nghe được.

Thí dụ các vị tướng tượng có những điều các vị nghe ở sân chùa Việt Nam Quốc Tự, Ấn Quang, Xá Lợi Vĩnh Nghiêm, Già Lam, Dược Sư,... mình nghe nó hơi khó khó chấp nhận. Nhưng bây giờ cũng vấn đề đó mà tôi bê, đem ra không khí của chùa Trúc Lâm Yên Tử, Chùa Bái Đính, Chùa Ba Chúc, chùa Ba Vàng, ở Tràng An Bái Đính, giữa cảnh trời nước bao la của Ninh Bình thì ở đó mình lại thấy được, dễ chấp nhận.

Tôi có biết cô Phật tử, mang tiếng Phật tử nhưng cô gặp Phật thì chỉ thắp nhang chứ không biết giáo lý, không biết cái gì hết. Thậm chí, cô coi Phật giáo như điểm họp mặt đồng hương, coi cái chùa là điểm họp mặt đồng hơn nhiều hơn điểm tựa tâm linh. Có lần lớn tuổi rồi, cô buồn, bạn bè rủ du lịch Ấn Độ chơi, Bhutan chơi. Cô đi về, Florida cô gặp tôi, tại nhà cô ở đó. Cô nói. Khi đứng giữa núi rừng Bhutan cô mới thấy, đức Phật có thật, luân hồi có thật, nhân quả báo ứng có thật, kinh Phật tin được, chỉ vì bối cảnh núi rừng Bhutan thôi. Tôi nghe tôi giật mình á.

Có người họ phải đi đến thánh tích Ấn Độ, chỗ Phật thành đạo, Niết Bàn, đản sanh thì họ mới có xúc động và quyết định theo Phật. Có người họ phải nhờ đến bối cảnh, thí dụ : Con người, vị giảng sư đó mặt mũi ra sao, giọng nói ra sao, diễn xuất ra sao, cộng hết mấy cái đó lại, bối cảnh đạo tràng... cộng hết mấy cái đó lại họ bèn tin, thấy cái đó tin được. Nhớ cái đó, cái đó cẩn thận.

(8) Chớ vội tin vì người nói ra điều đó là người xưa giờ mình xem là sư phụ.

Cái này kẹt lắm. Nha. Cái này kẹt lắm. Bởi vì, tình trạng đáng buồn của Phật giáo đồ, có nghĩa là tín đồ tăng ni Phật tử hôm nay là chúng ta đang rơi vào một bi kịch, đó là: Chúng ta coi Tổ hơn Phật, coi lệ hơn luật.

Coi tổ hơn Phật là sao? Mình cứ theo sư phụ xong mở miệng ra là « sư phụ nói thế này, sư phụ nói thế kia. » Chứ còn kinh điển mình không trích dẫn, mà mình trích dẫn tổ.

Thí dụ, cho phép, tôi nói cái này để hiểu làm nha. Tôi chỉ ví dụ thôi.

Có rất nhiều người thích trích dẫn hòa thượng Nhất Hạnh - Làng Mai, có rất nhiều người thích trích dẫn hòa thượng Trí Quảng, có người thích trích dẫn hòa thượng Nhật Từ, có người thích trích dẫn hòa thượng Thiện Siêu, có người thích trích dẫn hòa thượng Nhật Từ, hòa thượng Nam Trung Bắc gì đó, coi như mỗi vùng miền, mỗi địa phương họ có mỗi vị sư phụ. Bên Thiên tông cũng vậy, các vị đọc các sách ngữ lục của Phật giáo Bắc truyền các vị thấy, toàn là thiên sư không à. Phật chỉ là bóng mờ sa mạc thôi. Họ chỉ thích trích dẫn sư phụ thôi.

Người đời nay thích Tổ hơn Phật, thích lệ hơn thích luật.

Coi lệ nặng hơn luật là sao ?

Có nghĩa là Luật là cái được đức Phật ban hành, quy định, chế định thì họ thờ ơ, mà họ theo cái lệ.

Tức là, sư phụ hồi xưa nói vậy, chùa này là vậy, địa phương này nó vậy, họ theo cái đó.

Điều này nổi bật mấy xứ quốc giáo.

Các vị về Thái, Miến Điện, Tích Lan tôi chưa có tới, nhưng Thái, Miến Điện lệ nó quan trọng lắm. Lệ là lệ thói ở địa phương. Dĩ nhiên 2 chỗ đó tạng luật vẫn được tôn trọng nghe, không phải coi thường, nhưng cái lệ quan trọng lắm. Bởi vậy người ta mới nói « Pháp vua thua lệ làng » Nhưng

bây giờ còn giờ có « pháp vua thua lệ làng » có nghĩa là làng khóc rồi cái gì cũng bỏ hết. Cái đó còn thâm nữa.

Cho nên, chớ vội tin điều gì đó chỉ vì điều đó được phát biểu bởi người mình vẫn xem là sư phụ, hãy cân trọng cái đó.

Sau cùng, Ngài đúc kết lại « Chớ vội tin » chứ Ngài không kêu bác. Ngài nói « chớ vội tin » Hãy cân trọng khi tiếp thu. Hãy cân trọng. Hãy cân trọng.

Đừng vội tin vì điều đó nghe qua hợp lý, điều đó trên mặt lý luận thấy logic, điều đó thuận ứng kiến thức nền của mình, điều đó được thiên hạ, quần chúng, dân gian lưu truyền, truyền khẩu, truyền tụng, lâu đời. Còn gì nữa ? Điều này mới đặc biệt.

(9) Chớ vội tin điều gì đó vì điều gì đó được truyền thừa trong thánh điển thiêng liêng.

Vì sách là do con người viết mà. Sách là do con người viết.

Tôi nhớ đã đọc trong internet. Câu trả lời của một vị thượng tọa, cho một câu hỏi, thắc mắc, rằng thì là :

- Hôm nay trên internet có nhiều ý kiến cho rằng kinh điển Bắc Tông, họ kể tên các bộ kinh không phải lời Phật, có phải vậy không ?

Vị thượng tọa này trả lời thế này :

- Sao không phải lời Phật ? Bộ kinh nào Hoa Nghiêm, Lăng Già, Pháp Hoa, Duy Ma cũng nhắc đến Phật, Pháp Tăng, Kinh nào cũng nhắc tới Bát chánh đạo, Duyên khởi, vô ngã, vô thường,... thì làm sao mà không phải lời Phật ?

Câu trả lời đó theo tôi không có thuyết phục. Là bởi vì.

Tôi nhắc lần nữa. Đại kỵ, chúng ta không nên bài xích ai. Nhưng tôi chỉ lấy câu trả lời đó làm một trích dẫn thôi. Có nghĩa là, không phải ở đâu mình thấy thấp thoáng Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế là mình phán cái đó là lời Phật là kẹt. Bởi vì Bát chánh đạo có 1001 cách giải thích. Chớ không phải thấy 3 chữ « Bát – Chánh – Đạo » mình nghĩ lời Phật thì cẩn thận. Bởi vì Chánh Kiến mỗi chỗ giải thích mỗi khác. Chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp,... được giải thích ra sao, ở mỗi chỗ mỗi khác.

Chứ không phải mình thấy chữ « thuốc bắc » mình tưởng chỗ nào cũng giống nhau. Không chắc. Chỉ riêng vị thuốc bắc là đã thấy khác rồi. Mà bị bệnh hả, theo tôi uống thuốc Bắc tốt hơn, mình quên là : Ai là người bỏ thuốc ? Vị trong đó là gì ? Nội người biết chút thuốc Bắc mình thấy, hà thủ ô có hà thủ ô nam, hà thủ ô bắc, hà thủ ô mọc vùng nào đã khác rồi, đỗ trọng, xuyên khung, thực địa, trần bì, táo tàu, nhân sâm, hoài sơn, câu kỷ,... mỗi vùng nó mỗi khác hết. Nó mọc ở đâu, liều lượng. Chưa kể, cách bảo quản mỗi nơi mỗi khác.

Cho nên mình đâu quy chữ thuốc bắc là được. Hoặc là mình thấy đâu có « đỗ trọng, xuyên khung » là giống nhau. Tôi không đồng ý cái đó. Phải cẩn thận.

Cho nên, mình nói, quyền nào nhắc « Bát chánh đạo » « Tứ Diệu Đế »,... đều là kinh Phật thì tôi nghĩ mình phải cân trọng cái đó. Mình thấy Thanh Hải vô thượng sư cũng nhắc tới Bát Chánh Đạo. Rồi bây giờ có ông Rumi Trần, rất nhiều người Việt Nam mê. Trong room ai biết ông Rumi Trần không ? Hình như dân Úc mê ông đó lắm. Ông tự nhận là Phật á. Ông nói ông là người tu chân thật không được nói dối. Mà ông là Phật sao ông từ chối được. Ông nhận là Phật luôn. Bởi vì ông là Phật mà.

Dân Việt Nam mê ông đó lắm. Dân Úc, ông Kiên, Nhân, Yến, Ngọc, Nhân,... chắc đệ tử ruột. Thấy cái air là biết. Còn Việt Nam thì thôi, cái đám trong room tôi nghĩ chắc đệ tử bà Thanh Hải một tỷ trong, nhiều lắm.

Có nghĩa thấy ở đâu có Bát chánh đạo, Tứ diệu đế bèn phán là lời Phật. Mình quên một chuyện Khổ Tập Diệt Đạo ở đó người ta giải thích ra làm sao. Nhớ cái đó. Và tôi nhắc lại. Kinh sách là do con người chép ra mà.

Giả định như có bộ Kinh nào mà mình nghe nói đích thân do ngài Xá Lợi Phất, ngài Anan chấp bút, có nghĩa là cầm viết mà chép thì mình cũng phải cân trọng vì : 1/ Có đúng ngài chép hay không ? Bản thân chuyện nói ngài Xá Lợi Phất viết là có đúng ngài viết hay không ? Thứ hai, Bản gốc ngài viết hôm nay có còn không để mình so sánh và trên hành trình đi từ Ấn Độ, hai ngàn mấy trăm năm trước đi tới đây và bây giờ có bị tam sao thất bản hay không ? Cẩn thận cái đó. Hãy cẩn thận cái đó.

Đương nhiên, có dịp nào đó chúng ta nói về lịch sử kinh điển.

Và, theo tinh thần Phật pháp nói riêng, tinh thần khoa học nói chung. Sử tính của kinh điển Phật giáo phải được nhắc tới một cách trung thực. Không thể vì mình là Bắc truyền mình tìm cách bài xích Nam truyền, thời phỏng Bắc truyền, cũng không thể mình là Nam truyền mình thời phỏng Nam truyền rồi bài xích Bắc truyền. Không. Mà sử tính của kinh điển phải được thông qua ít nhất 2 nền tảng :

1/ Chú ý xem nội dung có ăn khớp, nhất quán với phần giáo lý còn lại hay không. Thứ nhất, xét nội dung.

2/ Trên nền tảng khoa học. Chẳng hạn như : Khoa học bây giờ có ngành ngành thiên văn học hay văn bản học, người ta cho mình một vài gợi ý rất quan trọng, thí dụ, ngôn ngữ, cấu trúc, ngôn phong của mặt ngôn ngữ trong mỗi bộ sách mỗi thời có cách nói khác. Ngữ nghĩa mỗi thời khác.

Tiếng Việt thời Nguyễn Trãi, Hàn Thuyên khác thời Nguyễn Du, Bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương,... ngay thời Paulus Huỳnh Tịnh Của, Trương Vĩnh Ký,... nó khác tiếng Việt thời Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh. Rồi Tự lực văn đoàn, Sáng tạo,... Nhớ cái đó. Hôm nay đọc tiếng Việt của ông Nguyễn Chánh Sắt, Hồ Biểu Chánh, nó khác, cũng viết bình dân. Tiếng Việt của Bình Nguyên Lộc, Phi Vân, Sơn Nam, sau này bây giờ có Nguyễn Ngọc Tư, mỗi thời, dầu tiếng Việt bình dân nhưng nó cái mùi. hoặc tiếng Việt xưa xưa xưa có cái quyền Lazaro Phiền , tôi nói cái này bà con ghi âm để đi tìm. Hoặc tiếng Việt trong « Phép giảng 8 ngày » của Alexandre de Rhodes. Càng xưa nó càng kỳ nữa.

Mỗi thời, nó có một ngôn phong, ngữ khí riêng. Các vị thử tưởng tượng đi.

Tôi xin nói thiệt, tôi không có ý bài xích, tôi chỉ trích dẫn thôi, tôi đem ra một vài trích dẫn cho bà con tự xét.

Đức Thế Tôn không phải là người chấp bút, không phải là tác giả cầm viết biên soạn. Chắc chắn trong room đồng ý tôi chuyện đó. Đức Phật không phải là người làm chuyện đó, không phải là người cầm bút, ghi chép hết bộ kinh này qua bộ kinh khác mà Đức Thế Tôn, Ngài chỉ khâu thuyết thôi. Có nghĩa là, gặp ai là người hữu duyên, họ hỏi Ngài cái gì Ngài trả lời cái đó, họ không hỏi thì tùy duyên Ngài thuyết cho họ nghe một pháp thoại nào đó, một thời lượng hợp lý. Theo mình bây giờ mà mình có thể dựa vào trong kinh nữa. Một thời lượng hợp lý của một bài giảng khoảng chừng vài chục phút.

Hồi 8h sáng Ngài gặp 1 người. 9h, 12h, chiều, 3h, 4h,... Ngài gặp một người khác. Mỗi người như vậy mình tính dựa theo kinh mình hiểu, thời lượng tối đa khoảng vài chục phút. Các vị dò lại coi. Có thể có người Ngài chỉ nói 2 phút thôi. Nhưng đại khái, phát thoại nhiều lắm là tính bằng phút thôi.

Và, không hề có sự biên soạn, từ chương, phẩm,... đấng này có quá nhiều bộ kinh đời sau có chương, có phẩm, mà lại bắt đầu bằng câu “như thị ngã văn”. Thì mình ngẫm coi nó hơi kỳ kỳ.

Đức Phật Ngài chỉ để lại những pháp thoại ngắn ngắn thì được. chứ còn nguyên bộ kinh dài xọc mà bắt đầu bằng “như thị ngã văn” thì kẹt lắm. Mà xem kỹ, trong đó toàn kể chuyện không. “Lúc bấy giờ vị đại Bồ Tát tên gì tên gì, trên mình gắn đầy châu báu, vàng ngọc, xuất hiện cùng vô số vị Bồ Tát Ma Ha Tát, Long thần, Hộ pháp, Cưu Bàn Trà, Kim Xí Điều, tràn ngập Linh Thứu Sơn, đến đánh lễ Phật,...” Mình ngồi mình ngẫm lại. Cái đó hoàn toàn là của đời sau.

Nguyên bộ kinh mình nói lời Phật thuyết mà phần Ngài nói bao nhiêu? Và, làm sao Ngài khâu thuyết mà có chương có mục như cuốn sách được, vậy mà vẫn tin sái cổ mới ghê.

Cho nên, hãy cẩn thận cái đó.

Bên Nam truyền, tôi cũng nói luôn, có 1 quyển: Dasa bodhisatta vatthu = mình tạm dịch là “Bồ Tát Dij truyện”, có nghĩa là chuyện kể 10 vị Phật tương lai, sắp thành. Quyển đó cũng được bắt đầu bằng “Evaṃ me sutam”. Đó là trường hợp, tôi thấy hơi sốc. Là bởi vì, rõ ràng quyển đó ra đời sau kỳ kết tập 1. Có nghĩa là, chỉ có kỳ kết tập 1 mới có “Evaṃ me sutam”, có nghĩa là do chính ngài Anan ngài nghe và ngài trùng thuật lại trong kỳ kết tập lần 1 “Như vậy tôi nghe” hoặc là “Tôi đã được nghe như vậy nè” .

Sau kỳ kết tập 1 thì không thể nào có người nào đủ thẩm quyền nhắc lại câu đó trước quyển sách của mình hết. Ấy vậy mà, hôm nay chúng ta lật ra chúng ta thấy tùm lum ở đâu cũng “như thị ngã

vấn”. Ở đâu cũng “Evaṃ me suttam” ở đâu cũng là “Evaṃ maya suttam” đẩy ra hết. Cần thận cái đó.

Sau khi Ngài dạy hãy cẩn thận khi tiếp nhận thông tin. Ngài mới đúc kết thế này:

- Không vội tin thì mình phải làm sao? Mình phải xét coi điều mình được nghe, lời dạy đó là tốt hay xấu; Ngài thấy lời dạy đó có phải nó dạy mình làm điều bất thiện hay không? Điều bất thiện là gì?

Vì ở đây, cái đám này là đám mù tịt không có biết cái gì hết, cho nên Ngài chỉ đưa ra 2 cơ sở đơn giản nhất. Điều bất thiện là cái gì? Điều bất thiện là điều các bậc hiền trí ở đời người ta không đồng tình. Có thể điểm này chỗ này người này đồng ý nhưng chỗ kia chưa đồng ý. Cái đó chưa được. Mà điều xấu là gì? Điều xấu là điều tất cả mọi người mọi thời đại đều nhìn nhận nó là bậy, thí dụ chuyện ăn cắp. Mọi người, mọi thời đại, mọi địa phương mọi nơi chốn đều nhìn nhận chuyện trộm cắp là chuyện không nên làm, mọi người, mọi thời đại, mọi địa phương đều nhìn nhận chuyện nói dóc gạt người ta là không tốt, phải bỏ. Chuyện nghiện ngập sa đà, đồ đốn là chuyện mọi người mọi thời đại, mọi địa phương đều chê.

Vậy, Năm giới được xem là điều lành vì năm giới được mọi người, mọi thời đại, mọi địa phương, đều xem năm giới là chuẩn mực đạo đức căn bản của một con người.

Mọi người, mọi địa phương, mọi thời đại đều nhìn nhận rằng: Chuyện gì đem lại lợi ích cho mình cho người, đem lại nụ cười cho mình. Mà cho mình phải có cho người nữa nha. Không đi hại cho mình cho người thì cái đó được xem là điều thiện.

Thí dụ như, bạn bè tụ tập ăn nhậu, hát karaoke, vui vẻ, đánh bài, khiêu vũ,... quá vui. Mình bỏ tiền ra mình vui, mình đãi người ta cũng vui, vậy đó là điều thiện hả? Chưa chắc. Là vì sao? Là bởi vì mình thấy vui mà xóm làng có vui không? Những bậc hiền trí ở đời họ thấy đám đông tụ họp làm mấy cái chuyện đó, họ có khen hay không? Chưa hết, còn nữa. Di họa, hậu họa của mấy việc đó lớn vô cùng. Ăn nhậu, ca hát, bài bạc, trước mắt rất vui, đúng, nhưng họa để lại khôn lường. Mà việc thiện là việc gì?

Việc thiện tối thiểu là 2 tiêu chuẩn:

1 / Tất cả hiền trí trong đời dầu nơi nào lúc nào người ta cũng đồng ý là điều lành, thì mới là lành. Chứ còn một địa phương nào đó là chưa được. Phải là hiền trí ở đời. Không giới hạn không gian thời gian, không giới hạn tầng lớp xã hội. Mọi người đều nhìn nhận chuyện đó. Là chuyện đầu tiên. Chuyện bậc hiền trí ở đời tán thán là điều lành. Mà bậc hiền trí ở đời họ chê là cái đó không được.

2/ Điều lành là điều đem lại niềm vui, an lạc cho mình, cho người, và không đi hại. Còn đàn ca hát xướng, nhảy nhót, ăn nhậu, bài bạc, chích hút,... nó có vui thiệt nhưng nó có đi họa không? Vô cùng lớn và không hề nhỏ. Vậy điều này không gọi là điều lành. Vì điều lành là (1) Tất cả hiền trí ở đời đều tán thán (2) Nó chỉ đem lại niềm vui trước sau như một không để lại nước mắt thì cái đó mới gọi điều lành.

Cái gì mình thấy trước mắt, tôi vui, anh vui, bạn bè vui, mà họa nó để lại ngoài kiểm soát thì cái đó không được. Cái đó không kể.

Cho nên, ở đây Ngài nói, Ác hay thiện 1/ phải nhìn nhận xét bậc hiền trí ở đời 2/ hậu quả nó để lại vui hay buồn.

Ngài nói rõ, Ngài hỏi họ: Các người thử nghĩ xem, tham, sân, si mấy cái bất thiện đó khi dây vào có đem lại an lạc cho mình hay không? Nếu mình thấy nó đem lại an lạc thì chuyện đầu tiên là mình sai rồi, vì mình thấy 3 cái đó là nguồn cơn máu lệ của nhân gian. Nhớ cái đó.

Ngài không kêu tin Ngài. Không có nha.. Ngài chỉ nhắc, đừng vội tin điều gì đó... Ngài kể ra một số trường hợp. Cuối cùng Ngài đúc kết, chỉ nên tin / bác sau khi xét kỹ điều đó là thiện hay bất thiện. Chứ xét có 2 trường hợp.

Tôi muốn nói chỗ này chút.

Điều ác nó có 2 trường hợp. (1) Đam mê bản thân nó là ác. (2) Dính mắc trong cái thiện một cách nông nổi, bông bột cũng là điều ác.

Tôi ví dụ, thuở nào mình không có 5 giới, thuở nào mình không có chánh kiến, chánh tín, thuở nào mình không biết bố thí, kham nhẫn, từ tâm, mình chỉ sống chạy theo cái mình thích, chỉ chạy theo cái gì mình làm vui thôi. Giờ biết đạo mình bỏ mấy cái đó. Mình không đánh giá đời sống thông qua cái gì thích, vui, mà xem cái gì lành, cái gì thiện thì làm, cái gì bất thiện thì tránh. Đó là bước 1.

Bước 2, khi mình giữ giới, bố thí, mình tu thiền, mình học giáo lý, ... mình tưởng tốt. Chưa chắc. Học giáo lý cầu trí tuệ tiếp tục tu nữa là tốt. Học giáo lý xong trở nên kiêu ngạo, chảnh chọe, coi thường người không học là sai. Bố thí là tốt, nhưng tự xét coi có phải mình bố thí vì cầu danh cầu lợi, bố thí để nổi tiếng, bố thí để cầu quả nhân thiên hay cầu được giải thoát? Coi kỹ cái đó lại.

Nếu học đạo, ngồi thiền, giữ giới, bố thí, phục vụ, cúng dường mà thấy rằng động cơ chưa có sạch. Thì mình một lần nữa, phải làm cuộc tổng thanh lọc, tổng vệ sinh.

Cho nên, ở đây, bài kinh này sâu lắm.

Thứ nhất, xét coi thiện hay bất thiện?

Thứ hai, ngay cả khi sống thiện cũng phải tiếp tục xét cái thiện mình có vấn đề hay không? Người tu đúng là luôn nhìn lại dưới chân mình. Đúng là mình phải có định hướng, phải có khả năng nhìn xa, phải biết mục đích mình đến là gì nhưng đừng quên khả năng nhìn xuống bàn chân mình coi mình đang đứng ở đâu? Mình đứng trên cõi đất bất thiện. Thì là không nên. Nhưng đang sống thiện mà thiện kiểu gì? Phải nhớ kỹ, đây có 2: (1) Coi mình có bất thiện hay không? (2) Phải xét coi mình thiện kiểu gì?

Vì chính trong kinh có nói. Kinh ví dụ con rắn, Trung Bộ kinh, bản cũ là Kinh xà dụ, nói thế này: Kiểu giáo lý có nhiều kiểu học: (1) Học của người giữ kho, có nghĩa là thích chất thiết là nhiều vô cùng nhiều càng tốt; (2) Học của người bắt rắn: học để cầu danh cầu lợi, học để thỏa mãn tri thức, học để đi lý luận khoe mẽ là kiểu học của người bắt rắn; (3) Kiểu học người cầu giải thoát. Nhớ cái đó. Tất cả kiến thức giáo lý, tất hạnh lành mình tu tập chỉ có một tác dụng: Đẩy mình về phía trước, rời xa con người cũ, cảnh giới cũ, để đi về phương trời giải thoát. Thì đó là đúng.

Tất cả cái gì, dầu công đức, kiến thức thiên định trí tuệ gì đó mà nó hỉ có khả năng giam nhốt mình trở lại phương trời tù hãm cũ thì cái đó là sai.

Nãy tôi nhắc rồi. Có một chuyện mà tôi cho là vô cùng quan trọng.

Hãy luôn luôn xem coi mình bị giam nhốt trong cái gì? Trong cái mình thích hay mình ghét? Trong thế gian hay trong đạo? Đừng nghĩ đạo là giải thoát. Chưa chắc đâu.

Học đạo, hành đạo với ý thức buông bỏ là giải thoát.

Học đạo, hành đạo, bố thí, phục vụ, cúng kính, ... với ý niệm ngã, ngã sở, cầu công đức, thấy mình là số 1 thì thua.

Tất cả mọi công đức chỉ là việc uống thuốc để lành bệnh. Mai này nếu chúng thánh thì hết bệnh. Chỉ vậy thôi. Trong suốt quá trình chữa trị đó, mình hoàn toàn không có gì để khen mình chê người, để tự kiêu, tự mãn, tự tôn, tự đắc, tự đại, hết. Bởi vì sao? Vì tất cả những gì mình học được, mình làm được nó chỉ là những viên thuốc chữa bệnh thôi.

Không ai đi khoe mình đang uống thuốc tiểu đường, không ai đi khoe mình đang uống thuốc ung thư hết. Uống mà nó hết là mừng thấy bà rồi. Chứ không ai chữa lành bệnh mà đi ra ngoài đường cái mặt cà hất, kiêu ngạo vênh vang là không có.

Nhớ cái đó.

Nhưng như vậy ở đây mình phải có 2 khả năng quan sát.

(1) Phải thường xuyên xét coi điều đó, lời rao giảng đó: Hợp lý không? Thiện hay bất thiện?

(2) Tự xét xem: Vì đâu mình chấp nhận nó? Vì đâu mình phủ bác nó. Hãy cẩn thận, Coi chừng mình tin nhận, phủ bác thuần túy dựa trên cảm tính là kẹt lắm. Mình tin điều đó vì: Điều đó được đám đông chấp nhận, mình tin điều đó chỉ vì điều đó được truyền thừa lâu đời, mình tin điều đó vì điều đó được ghi chép trong cái gọi là kinh điển. Mình tin điều đó chỉ vì người nói điều đó mặt mũi coi được. Mình tin điều đó chỉ vì người nói ra là người mình vẫn gọi là sư phụ. Cẩn thận cái đó. Phải vô cùng cẩn thận.

Nhớ. Ngay trong tâm thân sinh học này, ăn uống không cẩn thận nó đổ bệnh và có thể chết le lưỡi, nói gì đời sống tinh thần. Đời sống vật chất, mình ăn uống mình biết cẩn thận, thì tại sao thức ăn tinh thần mình lại ẩu đến vậy? các vị tưởng tượng đi.

Ăn uống không màng bệnh cao máu, tiểu đường, cholesterol, tim mạch, tiêu hóa, bài tiết... thích là quát thì bệnh cho chết. Thế là mình muốn khỏe thì mình phải ăn uống cẩn thận.

Thì cái đầu mình cũng vậy. Mình muốn an lạc, mình muốn có nhận thức đúng đắn, để rồi có hành trì đúng đắn, thì chuyện đầu tiên: Hãy cẩn trọng với những gì mình nhập vào.

“Họa tùng khâu xuất, bệnh tùng khâu nhập” là chỗ đó đó. Nhớ nha.

Ok, tôi mệt rồi. Hẹn các vị lại kỳ sau.

Tôi mong, một cuốn còn có 250 trang thôi, mình bỏ 250 trang Pali, mình chỉ còn lại 250 và nếu chỉ 750 trang thì tôi tin trước tuổi 55 tôi giảng xong. Chúng ta hoàn toàn có niềm tin, một ngày nào chúng ta gặp nhau ở Kalama ở sự cảm thông, hiểu biết, chia sẻ, thật là trọn vẹn. Chứ tôi không muốn bà con đến đó ù ù cạc cạc, không biết giáo lý gì hết là không được. Tới đó phải vững.

Tôi thêm thường, khao khát được thấy số đông bà con Việt Nam trên đời, và các vị nói “Tôi đã nghe xong 5 quyển kalama và tôi bước về Kalama như về nhà của tôi”. Cái đó là niềm mơ ước lớn nhất của chúng tôi.

Chúc các vị một ngày vui./.

[21/12/2021 - 02:04 - vuihtv]

Nhật tụng Kalama - 20/12/2021 - Kinh Kalama

Chào bà con.

Kinh tạng, thì có 25 cuốn, trung bình cuốn 500 trang. Tìm hiểu tới nơi tới chốn thì mình thấy rằng có quan hệ chặt chẽ không thể tách rời giữa A Tỳ Đàm & Kinh Tạng ở chỗ: 1/ Không có A Tỳ Đàm không hiểu được kinh tạng. 2/ Học gì thì học nhắm tới 3 điều sau đây:

1/ Học để tìm mối quan hệ giữa 3 tạng với nhau. Nếu học đến một lúc mà mình không tìm thấy quan hệ giữa ba Tạng. Học tạng này bài xích tạng kia là sai. Lời Phật chỉ có một dòng, một luồng thôi. Cho nên, thứ nhất là tìm thấy mối quan hệ giữa 3 tạng.

2/ Học để tìm thấy sự liên kết giữa lý thuyết và thực hành, giữa nhận thức và hành trì. Nếu học mà tới lúc mình muốn buông lúc nào thì buông, mình không thấy tương quan giữa cái học, cái hành là học sai.

3/ Mình học, mình hành và mình thấy có ý nghĩa ứng dụng là học đúng. Còn nếu mình học mà mình không thấy nó giúp mình được gì hết, không giúp mình hóa giải được vấn đề gì trong tâm tư, trong cuộc sống là mình học sai.

Như vậy, có 3 điều: (1) Học giáo lý để tìm được mối tương quan giữa 3 tạng (2) Học để tìm mối tương quan giữa học và hành (3) Học để được an lạc. Học đạo mà được an lạc là học đúng. Còn học sao mà giống học toán, lý, hóa nhét cho đầy đầu mình thôi không có cái hóa được bản thân, không tìm được sự chuyển hóa bản thân là học sai.

Chuyện nữa, chúng ta học giáo lý trong lớp này, tuyệt đối chúng ta không coi nặng hình thức học vị, bằng cấp, chứng chỉ, gì hết. Nhưng có điều chúng tôi thiết tha mong mỗi, mai sau học xong 5 cuốn này thì 25 cuốn khoảng 12.000 trang chúng ta gom lại 5 cuốn Kalama. Mỗi cuốn 500 trang. Mỗi cuốn thật ra có 250 trang thôi vì 250 kia là Pali. Mang tiếng 5 trang, thật ra mỗi cuốn có 250. Như vậy, 5 cuốn có 750 trang thôi, có nghĩa là 12000 trang, gom lại chưa được 1000 trang, để bà con có được khái niệm căn bản về Phật học nói chung và kinh tạng nói riêng.

Tôi cũng mong mai này bà con nhìn thấy bộ Nhật tụng Kalama đó bà con biết rằng đó là chứng chỉ của mình đó, giáo lý mình có nền đó. Chứ còn mất mấy chục năm đi chùa lạy Phật, cúng dường tới lúc bạc tóc mù tịt giáo Pháp rất đáng tiếc.

Bởi vì, nếu chúng ta không tin Phật thì thôi. Nếu tin Phật chúng ta phải tin rằng: Thân người khó được. Lý do: Một ngày chúng ta sống với tâm hồn con người không bao nhiêu hết, mà chúng ta sống với tâm hồn sa đọa thì nhiều. Cho nên dựa vào đó chúng ta thấy trong kinh nói chính xác. Thân người khó được.

Chánh pháp khó gặp. Nếu thân người khó được = người lành khó gặp. Vì tại sao thân người khó được? Vì cái Thiện khó làm => người thiện khó kiếm => Chuyện gặp đức Phật, giáo pháp đức Phật hay người hoằng dương giáo pháp càng hiếm. Bởi vì cái này dẫn tới cái kia. Cái thiện càng hiếm thì người thiện càng hiếm, mà đức Phật là thiện của thiện, đức Phật là người thiện trong đám người thiện, mà người thiện đã khó kiếm rồi.

Cho nên, mình ý thức rằng thân người khó được, chánh pháp khó gặp, nếu mình mang thân người được gặp Phật pháp mà mù tịt giáo pháp thì quá uổng.

Một chuyện nữa, tôi nghĩ mình dứt khoát phải nói ra ở đây. Đó là, theo A Tỳ Đàm, công đức được thực hiện có trí tuệ đi kèm công đức mới lớn.

Trí tuệ có nhiều cách, quý vị thấy mà, trí tuệ người này khác người kia. Trí tuệ có nhiều loại: Văn, tư, tu.

Trí văn = trí tuệ có từ nghe, đọc, học từ người khác.

Trí tư = thâm thía, suy diễn, suy luận trên nền tảng kiến thức.

Trí tu = hiểu biết dựa trên nền tảng thực chứng của thiền định, thiền tuệ.

Tại sao trí tu phải dựa 2 cái đó? Bởi vì mình thấy muốn đắc sơ thiền là phải trừ 5 triền cái. Trừ 5 triền cái trí mới sáng được. Mới đắc được Sơ thiền. Người đắc Sơ Thiền mới có điều kiện đắc Nhị, Tam, Tứ, Ngũ thiền => Người đắc nhị, tam, tứ thiền, họ mới có khả năng thấy những điều người không có thiền không thấy được. Đó là nói về thiền chỉ, thiền định.

Thiền tuệ: Xưa giờ mình không biết cấu tạo, vận hành thân tâm này. Khi mình học Phật pháp, đặc biệt A Tỳ Đàm, ứng dụng vào pháp môn Tứ Niệm xứ mình thấy rõ: bản chất, cấu trúc, vận hành của thân, tâm này nó ra sao. Ta thế nào người khác như vậy. Và chúng sanh được cấu tạo, vận hành như thế nào thì mình hiểu luôn vũ trụ được cấu tạo, vận hành như thế nào.

Cho nên bắt buộc chúng ta phải có 3 loại trí, văn, tư, tu. Tùy thuộc văn, tư, tu của mình nhiều hay ít, sâu cạn rộng hẹp thế nào mà công đức mình khác nhau. Thí dụ, cũng cùng bỏ tiền xây chùa, in kinh, đúc tượng, nhưng người có kiến thức Phật pháp họ làm với nhận thức khác. Người kia thuần túy niềm tin.

Nó đặc biệt thế này: Mình đến với đạo thuần túy niềm tin, mai này cũng chỉ vì niềm tin trực trặc, bị thử thách là mình buông đạo ngay.

Nếu đến với Đạo bằng nhận thức, hiểu biết thì mai này trời có sập xuống mình vẫn cứ thờ Phật, thờ Pháp.

Nếu mình đến với đạo thuần túy là niềm tin thông qua một cá nhân, tập thể nào đó thì một lúc nào đó khi cá nhân, tập thể không được như mình nghĩ, qua mắt quan sát hay qua thị phi tai tiếng thì lập tức toàn bộ niềm tin Tam Bảo bị sập đổ ngay. Bởi vì, niềm tin Tam Bảo mình ngay buổi đầu được thiết lập trên nền tảng niềm tin thuần túy, thiếu trí. Nhớ cái đó. Cái đó rất quan trọng. Cho nên, đây là lý do vì đầu chúng ta phải học giáo lý.

Thứ hai nữa, chỉ có học giáo lý chúng ta mới có cái nhìn khác đi về thế giới này. Bởi vì thế giới này ra sao, tùy thuộc cái nhìn của mình.

Thí dụ, cũng cuộc đời này, cũng trái đất, hành tinh này, cũng cây cỏ, đất đá, kênh rạch, sông ngòi, con người, chim muông, ... nhưng anh mù bẩm sinh cảm nhận thế giới khác, anh bị điếc bẩm sinh cảm nhận thế giới khác, anh bị tâm thần bẩm sinh cảm nhận thế giới khác. Chưa hết. Người bị bao tử, sỏi thận cảm nhận thế giới khác. Người thường xuyên bị nhức đầu, chóng mặt, cao máu, ... họ nhìn thế giới khác. Dù họ cũng mắt tai mũi lưỡi như mình, nhưng suốt ngày nhăn nhó, nó khổ như táo bón. Khi mình có 1 vấn đề về tâm sinh lý, thân thì bệnh, tâm có mỗi âu lo nội kết nào đó, thì cái nhìn chúng ta về thế giới đương nhiên nó không giống người khác. Lúc bấy giờ mình nhìn qua lăng kính của bản thân.

Cho nên, chúng tôi quay lại. Phật pháp cũng vậy.

Chúng ta biết Phật pháp thì cái nhìn chúng ta về bản thân, về những người chung quanh, về thế giới, vũ trụ, đương nhiên có khác. Vì Phật pháp cung cấp cho ta một cái nhìn.

Kiến thức nào cũng vậy. Một người có kiến thức hóa chất, vật lý, đại số, hình học, lượng giác, .. thấy vậy nhưng thêm một kiến thức thì cái nhìn của mình về thế giới khác người ta. Khác chắc chắn. Nội khoản logic, logic trong đầu thẳng giỏi toán lý hóa. Với logic đó nó nhìn thế giới khác. Mặc dù trước trước mắt học xong nó về làm chuồng gà cho vợ nhưng ít ra nó có toán lý hóa đầu nó suy nghĩ khác. Đó là đời.

Còn Đạo: Khi mình có kiến thức Phật pháp thì cách nhìn, cảm nhận của mình về bản thân, về cuộc đời đương nhiên khác đi. Đạo Phật cung cấp cho mình một cái nhìn. Cái nhìn trước mắt là mình thông thoáng, cảm thông, có khả năng chia sẻ tốt hơn. Cái thứ hai nữa, cái nhìn cung cấp cho mình một khả năng thông thoáng, không giam hãm trong các định kiến. Học Phật cho đúng là không giam hãm trong định kiến. Lát nữa chúng ta bàn sâu chỗ này. Cái thứ ba, khi học Phật là mình đang vượt thoát khỏi cảnh giới, trình độ hiện tại của bản thân. Cái đó là điều rất đặc biệt. Mình vượt thoát khỏi trình độ hiện tại. Vì cái nguy nhất của thế giới phàm phu là gì? Là đung đầu dính đó. Sinh ra,

lớn lên trong môi trường, trong hoàn cảnh nào thường người ta bị giam hãm, dính mắc, bị vướng kẹt trong đó, người ta không nghĩ đó là nhà tù của mình. Bị kịch của nhân loại, bị kịch của chúng sinh phàm phu là chỗ đó. Sinh trưởng trong môi trường nào thì thường bị giam nhốt trong môi trường đó.

Kể cả những người có bằng cấp học vị, giàu có, tiếng tăm, quyền lực, uy tín, ... họ tưởng thế giới họ ngon lành hơn thế giới người nghèo, người dốt. Họ quên, chẳng qua nhà tù họ rộng hơn, lớn hơn một tí và, sợi dây xích xiềng họ bằng vàng, chỉ vậy thôi. Các vị tướng tưng đi, phòng giam 10m² với 100m² nó khác nhau chỗ nào? Khác nhau chỗ rộng hơn tí, nhưng vẫn là giam. Sợi dây xích dầu bằng sắt rỉ sét hay sợi dây xích đúc bằng vàng khối. Nó khác về chất liệu nhưng giống về tác dụng: Giam hãm đời người.

Cho nên, nguy hại nhất của Phàm phu là hài lòng với nhà giam chính mình. Mình bị giam nhốt trong sự hài lòng, mình bị giam nhốt trong sự bất mãn. Ghê như vậy đó. Các vị nghe giam nhốt trong sự hài lòng các vị nghe hơi kỳ kỳ rồi, mà mình bị giam nhốt trong cái bất mãn, trong cái thích, cái ghét. Có nghĩa, khi mình ghét cái gì dầu người hay vật = lúc đó, mình tự giam nhốt trong thế giới định kiến, thành kiến. Khi mình thích cái gì mình cũng tự giam nhốt mình trong thế giới của định kiến. Cho nên đây là lý do vì đâu chúng ta học giáo lý. Học để tự tháo cởi, tự giải thoát, tự khai phóng bản thân mình. Đây là lý do mà chúng ta phải tìm đến Phật pháp.

Đừng bao giờ nghĩ học Phật pháp vì nghe nói học vì Phật pháp là lời Phật. Phật là vĩ đại, Phật là linh thiêng, vậy học lời Phật có phước. Vậy là chết rồi. Đức Phật không muốn mình học Ngài như học bùa. Không phải. Ngài chia sẻ cho mình những tia sáng, những góc nhìn. Ngài chia sẻ cho mình những chiều cao, chiều sâu, chiều rộng để mình nhìn thế giới tốt hơn. Mình khổ là vì mình hiểu lầm. Mình khổ là vì mình tự giam nhốt mình trong môi trường sinh trưởng. Mình học Phật pháp thì Phật pháp cung cấp cho mình cái nhìn vượt thoát định kiến. Cái đó là cái rất quan trọng.

Trong buổi học đầu tiên của lớp kinh tạng, trong nội bộ vui miệng thì mình gọi Nhật tụng Kalama, gọi vậy thì có vẻ đóng khung. Phải gọi là Kinh tạng trích diễm (diễm = hay, đẹp).

Bài kinh nào cũng đẹp hết cũng hay hết, chúng tôi cố ý sưu lục, select bài kinh chúng tôi cho rằng, thông qua đó Phật tử có được cái nhìn nền tảng, mang tính thứ lớp. Chứ tự một mình bươn chải, bôn ba trong kinh tạng đuối lắm. Vô gặp mấy bài khó. Khó là sao? Tại số người gặp Phật căn có khác nhau. Nhiều người họ đến họ đặt ra những câu hỏi hóc búa theo trình độ của họ, và đương nhiên đức Phật trả lời câu hỏi đó một cách tương ứng, những bài kinh đó với nhiều người chịu không nổi.

Tôi ví dụ, bà con mở Trung Bộ đọc dùm Kinh Đại Phương Quảng. Bài kinh đó quan trọng lắm, nhưng tôi e 99% đại chúng đọc bài đó chảy máu mắt, đọc không hiểu. Chúng ta sẽ từng bước làm quen những bài kinh đó, sau thời gian tìm hiểu mấy bài kinh nền trước.

Đến hôm nay chúng ta có bản thảo quyển kalama 4. Kalama 3 đang hoàn tất công đoạn cuối để gửi nhà in. Như vậy, chúng ta là chúng tôi bên đây đang sửa soạn hoàn tất quyển 3 và quyển 4 có một phần bản thảo rồi.

Đầu tiên chúng ta học Kalama 1. Tôi nói các vị đừng run, chúng ta học kinh tạng bằng Commentary, sơ giải của kinh, không phải học kinh tạng thông qua tư kiến người giải thích. Ông thích sao ông giải thích vậy thì kẹt lắm. Nếu kinh tạng dễ hiểu vậy nó đâu phải di sản của Tuệ giác vĩ đại như đức Phật. Nếu kinh Phật mà ai cũng có thể tùy thích giải thích, giảng giải thì đạo Phật không còn nữa.

Ai đó nói rằng “ôm chặt từng trang kinh là chấp thủ” thì tôi cũng đành chịu. Nhưng phải nói rằng, nếu đọc kinh tạng mà không thông qua chú giải, mạnh ai muốn nói gì thì nói thì đạo Phật mất từ lâu rồi. Cái gì cũng phải có cái gốc.

Muốn nấu nồi canh chua phải có công thức căn bản. Còn chuyện dặm vá thêm, ai nấu chay ai nấu mặn, ai nấu ngọt ai nấu chua, nấu mặn thì tùy. Nhưng căn bản, công thức nấu canh chua phải có cái nền.

Ở đây, bài kinh đầu tiên, chúng ta học là bài kinh Kalama.

Bài kinh này còn có tựa nữa, bà con có thể tìm trong google: Kesamutti = không có tóc, người không có tóc. Cái đó địa danh người ta mình không mắc gì bàn cái đó. Bài kinh này bà con thấy có 2 tựa : Kalama sutta và Kesamutti sutta.

Nội dung bài kinh này được nhiều người Âu Mỹ xem là cánh cửa dẫn vào đạo Phật. Bởi vì, tuyệt đại đa số người Âu Mỹ lớn lên trong bối cảnh văn hóa Cơ Đốc. Ai lớn lên trong bối cảnh văn hóa Cơ Đốc giáo đều biết câu này của Thánh kinh: “Phúc thay cho kẻ nào chưa thấy đã tin”.

Trong khi Phật giáo mình có câu ngược lại “Chớ vội tin những gì được truyền khẩu, truyền tụng, được đồn đại, kể cả những điều được xem là dòng thông tin chính thống được ghi chép trong kinh điển khả kính thiêng liêng. Cũng đừng vội tin vì điều đó được truyền dạy bởi một người mình gọi là sư phụ. Đừng vội tin vì điều đó hợp với nền tảng kiến thức xưa giờ của mình, nó hợp với kiểu suy tư của mình. Đừng vội tin vì điều đó được rao giảng bởi một người mình nhìn qua đã thấy thích. Trong đây có cái đó mới đặc biệt. Coi chừng cái đó. Coi chừng những điều mình tin chỉ vì nó được phát biểu bởi những con người nhìn qua đã thấy thích.

Bữa nay tôi tiết lộ các vị một chuyện, chuyện này rất bậy nhưng đang giảng không thể không nói. Các vị có quyền không tin. Tôi không theo dõi showbiz Việt Nam, nhưng có một người ngẫu nhiên tôi biết, có cảm tình, chết cha, tôi không biết đạo là tôi chết rồi. Đó là Tina Tinh. Cô này nói theo ngôn ngữ thế gian, cổ đẹp lắm. Mà không biết bây giờ cô làm nghề ngỗng gì tôi không biết, mà vì nhân duyên sao đó mà hôm nay cô thành môn đồ Phật giáo Mật Tông. Cái tôi thích cô không phải vì cô đẹp không. Thấy đẹp là cũng mến rồi đó. Nó nguy chỗ là trong Pali, chú giải có xài chữ “Yuttarūpo” = ngoại hình, ngoại diện nhìn thấy sáng sủa là thấy được rồi đó.

Dĩ nhiên, cô là giọng nói xuất sắc rồi. Tôi quý cô là cô là người Việt Nam, duy nhất, đầu tiên, có thể không phải cuối cùng, đối với tôi cô là người duy nhất, đầu tiên. Duy nhất đương nhiên là đầu tiên rồi. Là, cô có khả năng học thuộc lòng vô số thần chú bằng tiếng Phạn.

Tôi dốt thôi, nhưng trong cái biết của tôi, cô phát âm rất chuẩn, phát âm tiếng Sanskrit rất chuẩn. Thuộc lầu lầu. Hôm nay, ngồi ôn lại, tôi có quen biết kha khá tăng ni Phật tử của Phật giáo Bắc truyền, mà chưa gặp người nào mà tôi nghĩ thuộc lầu lầu kinh chú Mật giáo bằng tiếng Sanskrit nhiều như cô và phát âm chuẩn như cô. Kể cả có những vị giảng sư, khi thuyết giảng có trích dẫn 1-2 chữ mà nghe nó trục trặc rồi. Thí dụ như như Prajnaparamitta, cái Bát Nhã Ba La Mật, Bát Nhã Tâm Kinh, thấy phát âm là thấy không sướng rồi. Riêng cô, thì cô này đọc chú sanskrit thấy mê lắm.

Đang giảng Kalama mà tôi phải nhắc đến cô là vì sao? Là vì, mình ở hải ngoại có thầy Pháp Hòa. Tôi nói các vị tưởng tượng tôi đồng tính. Chứ tui khoái thầy Pháp Hòa lắm. Mật thầy đẹp mà lành lắm. Thầy không phải đẹp như tài tử nhưng ánh mặt, nụ cười, giọng nói của thầy cái cách diễn đạt của thầy mình tin được. Một người nói chuyện chừng mực, cân trọng, có trách nhiệm lắm, đặc biệt là gương mặt thầy Pháp Hòa là tui chịu đó. Giờ thêm cô Tina Tinh. Tôi mới nghĩ trong bụng: Chết rồi, nếu mình không biết gì hết mà mình gặp 2 vị sư thái và sư tổ này là mình mê chết luôn. Có nghĩa là 2 vị này giờ có ho ra tui cũng ghi âm về tui nghe. Tui mê 2 vị đó lắm. Tôi mê thầy Pháp Hòa, tôi mê cô Tina Tinh.

Bây giờ trở lại bài kinh.

Một lần, Thế Tôn đi đến một địa phương, dân chúng họ nhìn thấy Ngài là họ chịu rồi. Họ nhìn thấy mấy chục hảo tướng lông lẩy, lung linh, lấp lánh là họ chịu. Họ thấy tăng đoàn trang nghiêm, đoàn nghiêm pháp tướng, lục căn thanh tịnh. Họ chịu quá. Họ ra tiếp đón Thế Tôn và Tăng đoàn, họ thưa với Ngài.

- Trời ơi. Chúng con ở đây có cơ hội gặp gỡ rất nhiều các vị tôn sư của các đạo giáo mà khổ nỗi vị nào cũng nói mình là số 1 hết. Tụi con thiệt chúng thiệt hoang mang ghê lắm. Hôm nay chúng con gặp Thế Tôn, chúng con muốn hỏi, chúng con phải làm sao khi có quá nhiều chọn lựa như vậy? Chúng con rất hoang mang, xin Thế Tôn giúp chúng

Đức Phật Ngài trả lời:

- Các người hoang mang là đúng, phân vân lưỡng lự là đúng. Ai trong hoàn cảnh đó cũng phải vậy thôi. Tuy nhiên, đây là những điều các người cần tâm niệm.

Giờ mình vô trong Chánh kinh nha.

(1) Chớ vội tin những điều gì đó vì đó là lời truyền khẩu.

Nếu các vị để ý, ở đây chúng tôi có ý để 4 chữ truyền : truyền khẩu, truyền thuyết, truyền tụng, truyền thừa. Có nghĩa là sao? Từ điểm A dời qua điểm B là truyền.

Thí dụ trong tiếng Hán, nó có chữ “cổ” = trên là chữ ‘thập’, dưới là chữ ‘khẩu’. Chuyện gì được khoảng 10 cái miệng nhắc tới nhắc lui là thành ra chuyện xưa. Dễ nhớ lắm. Trên là chữ ‘thập’, dưới là chữ ‘khẩu’ mình dốt dốt mình tưởng tượng là hình vuông là được. Chuyện gì được truyền qua truyền lại khoảng 10 cái miệng thành ra chữ ‘cổ’.

Thế giới này là sự trao truyền và tiếp nhận. Tôi có thể khẳng định. Toàn bộ nền văn minh nhân loại là hành trình trao truyền và tiếp nhận thôi. Tức là, kẻ trước nói cho kẻ sau cứ thế làm nên văn minh, đầu đó là triết học, văn hóa, tôn giáo, chính trị hay bất cứ lãnh vực nào trên thế giới. Đầu đạo học, khoa học hay nghệ thuật, tất cả đều là hành trình của trao và nhận.

Vấn đề là: Kẻ trao không phải kẻ nào cũng giống nhau, trình độ người nhận không phải lúc nào cũng giống nhau. Đây chính là đỉnh điểm của tất cả vấn đề. Kẻ trao, có người trao châu ngọc quý kim bảo thạch, có người trao thuốc độc không. Kẻ nhận cũng vậy, có khi người ta quý kim bảo thạch mà cách đón nhận, mình không biết, mình diễn dịch theo hướng của mình, lấy chấu vàng đựng phân dạn đó cũng có.

Cho nên, chuyện đầu tiên, đức Phật xác nhận: Thế giới này là thế giới của trao – nhận. mình là người nhận mình phải cẩn thận.

Cẩn thận là sao? Anussavana đây có nghĩa là gì ? Là nghe nói qua nói lại. Ở nhà có chuyện buồn, nghe ai nói lên miếu bà chúa xứ cầu linh lắm, nghe nói có cái chùa nào cầu linh lắm, nghe nói có ông thầy bói thầy bùa, phong thủy linh lắm. Nghe nói qua nói lại, rồi chạy theo. Gọi là Anussavana. Còn cái thứ hai, Paramparāya.

Anussavana có nghĩa là cái tạm thời, nói qua nói lại tạm thời thôi. Nhưng paramparāya cái lâu ngày đi vào trong dân gian, như thành ngữ, tục ngữ, ca dao, thì cái đó nó cũng có sức hút lớn lắm. Tự nó có sức thuyết phục được mặc định.

Có nghĩa là cái gì được truyền khẩu nhiều đời nó cũng trở thành một thứ tôn giáo, một thứ kinh điển dân gian, chứ không phải không. Nhớ cái đó.

Sẵn bữa nay tôi phang ra, tôi nói một vài chuyện mà có thể làm sốc bà con tôi cũng phải nói.

Thí dụ nhiều câu mình học được từ trong chùa hay ngoài xã hội. Nghe cho kỹ nè. Lúc đầu, nó chỉ là câu tiện miệng người ta nói thôi. Người ta tiện miệng người ta nói. Lâu ngày được nhắc đi nhắc lại thành suôn miệng, nói là phải có câu có ca có kệ. Từ chuyện tiện miệng chuyển qua suôn miệng. Cuối cùng nó thành câu cửa miệng là chết rồi.

Thí dụ đây là những câu tôi xin bà con cẩn trọng. Những câu mà từ tiện miệng qua suôn miệng, sướng miệng và cửa miệng.

A/ ĐỜI CHA ĂN MẶN ĐỜI CON KHÁT NƯỚC

Câu này nguyên thủy chỉ có nghĩa nhân quả thôi. Nó nhắc lại định lý Nhân Quả. Thế giới này là hành trình thừa tiếp. Tức là, mỗi người đến và đi để lại di sản gì đó thì đời sau theo đó mà tiếp nhận truyền thừa. Những gì mỗi người dựa vào đó sống được thì cũng được truyền lại từ thế hệ trước. Và dầu muốn dầu không, khi chúng ta tắt thở, chúng ta cũng để lại cái gì đó, hoặc tốt hoặc xấu cho đời sau. Đó. Câu “Đời cha ăn mặn, đời con khát nước” phải hiểu mới vậy thì nó chuẩn quá. Đàng này, bị người ta hiểu lệch. Mà, khổ thay cái lệch đó được kế thừa bền bỉ, bền vững.

Đó là người ta hiểu: thí dụ, cha mẹ thất đức con ăn cho hết. Từ đó để câu thứ 2.

B/ GÁI NHỜ ĐỨC CHA, TRAI NHỜ ĐỨC MẸ

Mấy câu này là câu cửa miệng. Thấy con nhỏ hồng nhan bạc phận, lận đận truân chuyên nói “Rồi. Chắc thằng cha già nó thất đức”.

Nhưng mà nó suôn miệng từ tiện miệng của ai đó, họ nói thành suôn miệng của người sau, cuối cùng trở thành câu cửa miệng. Cái đó là bậy vô cùng. Làm sao có chuyện “Đời cha ăn mặn đời con khát nước” được? Ai làm nấy chịu. Phải hiểu như kiểu hồi nãy tôi nói. Nó nhấn mạnh tính nhân quả thì được. Câu đó hiểu theo nghĩa bóng thì ok. Nhưng hiểu theo nghĩa đen là sai.

Bậy hơn là câu “Gái nhờ đức cha, trai nhờ đức mẹ”, có nghĩa là bố mẹ sống sao để lại đức cho con. Tôi tuyệt đối không đồng ý. Bởi vì, mình thấy rõ ràng: Bà Maya & vua Tịnh Phạn sao bị được với

Đức Thế Tôn. Phụ vương và mẫu hậu ngài Anan làm sao bị đọa với ngài Anan. Rõ ràng, mỗi người có nghiệp riêng. Và, thân phụ, phụ vương Đê Bà Đạt Đa sanh ra mấy người con, mình thấy bà Ya-du hoàn toàn đâu có giống ông Đê Bà Đạt Đa, mà ông Đê Bà Đạt Đa đâu giống bà Ya-du. Mỗi người một đường mà.

Cho nên mình cứ khăng khăng “đòi cha ăn mặn, đòi con khát nước” hay là “gái nhờ đức cha, trai nhờ đức mẹ” cái đó mệt lắm.

Nói cái đó, mình phải hiểu sao cho an toàn, chứ còn hiểu lơ mơ nghe kỳ lắm.

Rồi chưa, nó còn mấy câu mình nghe thấy đã lắm, nhưng, phải xét lại.

C/ NHẤT NHÂN HÀNH ĐẠO CỬU HUYỀN THĂNG

Nhất nhân hành đạo, cửu huyền thăng” = Trong dòng họ 1 người tu hành ngon lành là cửu huyền siêu hết. Các vị nghĩ coi chịu nổi không?

Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, ai ăn nấy no chứ làm sao có chuyện “Nhất nhân hành đạo, cửu huyền thăng”, mà cứ truyền câu đó, tưởng là hay.

Chưa đâu, còn trong chùa. Những buổi lễ, treo băng-rôn to đùng, bà con cứ theo đó xì xụp tin tưởng, truyền đời mấy câu đó, coi mấy câu đó giống như lời Phật, vì treo trong chùa, không lẽ lời Chúa?

Thí dụ.

D/ PHỤC VỤ CHÚNG SANH LÀ CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT

Không biết bà con có biết câu đó không? Vô chùa hay thấy câu đó.

Lẽ ra trong kinh có câu hay dễ sợ mà tại sao quên. Phật giáo mới quá 2565 năm mà câu của Phật bị người ta quên mất rồi, người ta lại nói câu đó: “Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”. Trong khi trước khi Phật tịch Ngài nói: “Thực hành lời dạy của ta là cúng dường ta”.

Đấy. Mà bây giờ qua câu “Phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”. Thế là bùng phát phong trào, có lẽ là tệ nạn, đối với tôi vừa là phong trào vừa là tệ nạn: Tsăng ni đi làm từ thiện. Chết chỗ đó. Từ chỗ “phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật” nó dẫn qua Tăng ni tôi khó chịu, tôi nhìn mấy bà sư cô bồng mấy đứa con nít tôi khó chịu lắm. Chung quanh lũ khỉ mấy chục đứa, bồng cho bú bình, nựng nịu, có nhiều bà trước camera còn hun hít tùm lum. Nhìn nó ngán quá. Cái đó sai rồi. Đi quá xa rồi.

Mà cứ trên danh nghĩa là từ thiện. Quá xa. Tôi có thấy tăng nữa. Có những vị tăng bồng ẵm, cơ sở từ thiện á. Quá xa. Họ nói “phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật”.

Chưa. Còn nữa.

Vu Lan quát cho băng rôn to đùng thế này:

E/ “HẠNH HIẾU LÀ HẠNH PHẬT”

Câu đó quá hay. Nó hay một cách nguy hiểm. Là vì sao? Trong toàn bộ kinh điển, đức Phật có nói đến chữ hiếu, nhưng chữ Hiếu ở vị trí rất hạn chế, rất khiêm tốn. Cái Ngài nhấn mạnh là tánh tri ân.

Ngài dạy : « Đây các tỳ-kheo có 3 hạng người sau đây rất khó kiếm : 1/ Đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác là hạng người khó kiếm. Hạng thứ 2/ Tuyên thuyết Chánh pháp một cách đúng đắn đem lại lợi ích cho chúng sanh, đem lại lợi ích cho người nghe. Thuyết đúng pháp, thuyết bằng từ tâm, hạng này rất khó kiếm ; Hạng thứ 3/ Người có lòng tri ân. »

Ngày tôi còn bé, tôi đọc tôi không hiểu. Tôi chỉ hiểu có 1 cái là : 1/ Đức Phật là của hiếm, khó kiếm. Đúng. Tôi tin. Nhưng người thuyết pháp, tôi nhìn quanh tôi thấy tăng ni Phật tử ai cũng thuyết pháp được hết. Nhưng, không. Thuyết đúng pháp và động cơ thuyết giảng đó. Nội dung phải đúng, mà động cơ phải lành. Nội dung là phải đúng, phải sâu ; mà động cơ phải lành = thuần túy là vì từ tâm, bất vụ lợi, bất cầu danh. Hạng này khó kiếm.

Hạng 3 tôi còn hoang mang dử dội nữa, tại sao người có lòng tri ân khó kiếm, giờ già tôi mới thấy. Chúng ta đâu có được ăn học, có được giáo dục, chúng ta có được xã hội công nhiên, mặc nhiên nhìn nhận là trí thức, là người lành gì đi nữa nhưng, Bản chất vong ân mỗi người cực lớn. Tôi đã nói 1000 lần rồi. Bản chất vong ân của chúng ta cực lớn. Cho nên, chữ « hiếu » nằm trong chữ « tri ân ». Lòng hiếu đạo đối với cha mẹ chỉ là một mảnh lòng tri ân thôi. Tri ân = ai đó đem cho mình về vật chất chỉ là viên thuốc, vá com,.. về tinh thần là một pháp thoại hay là một câu nói chuyển hóa

được tâm tư, cảm xúc, tâm trạng, đời sống của mình cho nó tốt hơn. Đó. Vậy đó. Chia sẻ cho mình, lúc vui, buồn chia sẻ theo tinh thần hướng thượng, tích cực, chứ không phải cùng nhau ôm nhau chia đôi giọt nước mắt, cùng bi lụy thì sai.

Cho nên, có 3 hạng thì hạng thứ 3 là tri ân là khó tìm. Mình thấy cha mẹ thương con lo con không hạn chế ngày tháng, công sức, tốn kém. Cha mẹ không có hạn chế ba vụ tốn kém bao nhiêu, thời gian bao nhiêu, công sức bao nhiêu, cha mẹ không có maang, nhưng con cái mà nuôi dưỡng cha mẹ không được như vậy. Cha mẹ lơ mơ là con nó bỏ, nó giận. Nó có nhiều cách nó giận lắm, nó vì vợ nó, vì chồng nó, vì con nó, vì gia tài, nó bỏ cha mẹ là chuyện thường. Một mẹ nuôi 10 con chó còn 10 con chưa nuôi được 1 mẹ.

Cho nên, đúng, hạnh hiếu là hạnh đức Phật Ngài tán thán, nhưng khi mình nâng nó lên thành công thức « Hạnh hiếu là hạnh Phật ». Rất nhiều người hiểu lầm tưởng đạo Phật chỉ có một chữ Hiếu là sai. Chữ hiếu chỉ là mảnh vụn, một mảnh nhỏ của lòng tri ân thôi.

Mà tôi nhắc lại. Đối với phàm phu mình, bản chất vong ân cực lớn. Tôi đã nói rất nhiều lần. Mỗi ngày tôi cho các vị 10.000 đô-la, tôi hầu hạ các vị như ông cố nội tôi, suốt 10 năm như vậy. Mỗi ngày cho 10.000 xài chơi, tôi ngâm nước nóng, bỏ thuốc bắc ngâm chân, xoa bóp, nấu sấm, nấu yến, nấu lộc nhưng cho uống, com bung, cháo dứt, nước rót đầy đủ, dứt tận họng. Nhưng sau 10 năm tới năm 11 tôi không lo quý vị nữa, tôi chuyển qua lo người khác, thì các vị nghĩ coi, lúc đó 10 năm vừa qua trở thành sương khói.

Các vị lúc đó chỉ lo ghét tôi thôi. Người nào hiền thì buồn, tiếc. Nhưng đa phần lúc đó chuyển qua giận. Mình tốt với nó 10 năm mà chỉ cần mình không tốt với nó nữa là nó chuyển qua nó quên sạch. Đó là bản chất của phàm phu.

Cho nên, đối với đạo Phật này giờ các vị thấy mấy câu tôi trích dẫn là mình toàn chạy theo truyền khẩu, truyền thuyết là vậy đó. Cứ đề hiểu sai không.

Đúng ra hạnh hiếu là một phần nhỏ của tri ân. Tri ân mới quan trọng. Và, Tri ân chỉ là một phần của Phật pháp thôi.

Còn mình rút một mảnh nhỏ của tri ân, nâng nó thành đạo lý của Phật pháp thì kẹt lắm.

Chưa còn nữa.

F/ DẤU XÂY 9 BẬC PHÙ ĐỒ, KHÔNG BẰNG LÀM PHÚC CỨU CHO 1 NGƯỜI

Nhiều người mê câu này lắm, bởi vì họ lấy lý do khỏi đi chùa. Nhưng câu này phải hiểu cách cẩn thận. Hiểu sao ta ?

Bỏ tiền bạc tỷ cát 5-7 cái chùa chỉ để cầu danh thôi, vì tình riêng với ai đó, hoặc chỉ để cầu danh, không bằng lạng lẽ âm thầm cứu mạng một người. Bởi vì đa phần người ta làm phước muốn chương mặt ra cho mọi người biết mặt không à. Cho nên, làm công đức rần rộ không bằng âm thầm lạng lẽ, là chỗ đó.

Không thể nào chúng ta biết Phật pháp mà chúng ta đem phước này so phước kia. Cái đó trật lất. Thí dụ bây giờ mình đi quét chùa, mình hỏi đi quét chùa với thắp hương cái phước nào nhiều hơn ? Cái đó là bậy. Vì quét chùa là chuyện khác, thắp hương lạy Phật là chuyện khác. Cứu mạng người là công đức khác mà xây chùa, đúc tượng, in kinh là công đức khác.

Chứ mình không thể nào nói rằng « Dấu xây 9 bậc phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người ». Nếu nói vậy đẹp cha mấy cái chùa đi, ăn rồi đi từ thiện mấy chỗ già cả neo đơn, trẻ con mồ côi được rồi. Các vị nghĩ kỹ lại coi. Cho nên, cẩn thận ! Cẩn thận mấy cái đi vào dân gian là phải cẩn thận.

Nó nhiều lắm quý vị. Nó nhiều nhiều nhiều nhiều. Tôi chỉ trích dẫn một vài điểm, bà con cẩn thận đừng để những câu nói lúc đầu chỉ là tiện miệng, sau đó suôn miệng, cuối cùng thành câu cửa miệng là chết rồi. Câu cửa miệng bung là bật bung là bật y chang, có nhiều đó, không có kế thừa, không có phê phán là kẹt lắm.

Cái đó là paramparāya.

(2) Cái tiếp theo, itikirāya. Chớ tin vì đó là điều truyền tụng.

Là sao?

Thí dụ, có biết bao nhiêu người hôm nay, cứ tin chúng ta là con rồng cháu tiên, tin Sơn Tinh, Thủy Tinh, Âu Cơ trăm trứng. Một số trẻ con thì được. Có những đứa trẻ con tin cái đó thì được. Nhưng

người lớn tuổi, tôi nói lại. Tôi không bôi bác lịch sử Việt Nam nha. Đừng đem tôi ra ném đá thì oan lắm. Tôi chỉ ví dụ, tôi chỉ trưng dẫn thôi.

Có nghĩa là có nhiều điều đi vào truyền thuyết, truyền tụng một cách chính thức rồi, tương truyền. Itikirāya = Nhiều thế hệ nhắc tới nhắc lui.

Minh cần thận. Bởi vì, một thông tin, information nào đó nó có lý do để nó xuất hiện ở đời, và nó cũng có lý do để tiếp tục lưu truyền, tồn tại ở đời. Không phải ngẫu nhiên nó xuất hiện, cũng không phải ngẫu nhiên nó tồn tại.

Trách nhiệm người có lý trí là tìm hiểu : Tại sao truyền thuyết nó còn tồn tại đến bây giờ?

Có nhiều truyền thuyết là nó thuần túy gắn liền lòng ái quốc, nó được truyền tụng là bởi vì dính líu quan điểm chính trị và được một thế lực nào đó cố ý tìm cách bảo lưu duy trì nó để phục vụ ý đồ chính trị, dụng ý văn hóa nào đó. Hoặc có nhiều khi vì nó thơ mộng. Vì cảm tính của dân gian mà nó được giữ lại.

Chẳng hạn hôm nay, ai đi sang Trung Quốc sẽ thấy. Chùa Hàn San ở Hàng Châu nó nhỏ xíu bằng lỗ mũi thôi. Nhưng nhờ nó gắn liền với bài thơ của Trương Kế, bài “Phong kiều dạ bạc” thế là chùa đó trở nên nổi tiếng. Chúng tôi có đặt chân tới đó thì nó hơi có tí tí thơ mộng, bởi vì nó nằm cạnh bờ sông. Đúng. Nhưng nó nhỏ, về quy mô, kích thước, kiểu dáng kiến trúc thì không đủ để nâng lên hàng danh lam như nhiều người hiểu lầm.

Hoàng Hạc Lâu của Vũ Hán, quê hương của covid-19, thì nó do bài thơ “Hoàng Hạc Lâu” của Thôi Hiệu. Sau đó nhờ 2 câu thơ của Lý Bạch:

“Nhân tiên hữu cảnh đạo bất đắc

Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu”

Tức là, trước đây thì Thôi Hiệu đến đó làm một bài thơ Hoàng Hạc Lâu quá nổi tiếng. Về sau, tương truyền Lý Bạch có đến đó, thấy cảnh đẹp, muốn làm thơ, nhưng mà ông cứ ngồi uống rượu khà khà mà ông không làm, vì theo truyền thuyết, đương nhiên cái này truyền thuyết nữa. Người ta nói rằng, ông quá nổi tiếng mà bây giờ ông làm bài thơ không hay bằng Thôi Hiệu thì nó cũng bẽ mặt quá, mà thêm mệt mỏi, thôi đành phán 2 câu thôi:

“Nhân tiên hữu cảnh đạo bất đắc

Thôi Hiệu đề thi tại thượng đầu”

(Trước mắt có cảnh đẹp mà nói không được bởi vì trên đầu đã có thơ của Thôi Hiệu rồi)

Chính vì những truyền thuyết này nó làm Hoàng Hạc Lâu ở Vũ Hán và chùa Hàn San được nổi tiếng. Chỉ vậy thôi. Lâu ngày nó trở thành ra một cái truyền thuyết.

Hoặc Việt Nam mình thấy vua Trần Nhân Tông, rồi có Trúc Lâm Yên Tử, có bức tượng đá được truyền là Yên Kỳ sinh, một đạo nhân thời xưa. Hoặc một tảng đá hơi dựng ở Bình Định hoặc tảng đá dựng dựng ở Đồng Đăng, ở địa đầu đất nước mình, Lạng Sơn, họ gọi là hòn vọng phu, bao nhiêu thế hệ cứ đến huyện Phù Cát Bình Định đi xe ngoài quốc lộ ngó thấy tảng đá thon thon dựng tin là hòn vọng phu. Đương nhiên, nhiều người lắm, 99% biết là truyền thuyết, nhưng nó in sâu vào đầu óc mọi người thì người ta muốn giữ nó lại. Bởi vì sao? Vì nó thơ mộng.

Giờ tôi nhắc lại lần nữa.

Có những thứ thông tin, do một điều kiện nào đó đơn giản nào đó nó xuất hiện, cũng vì lý do nào đó lưu truyền ở đời. Hồi này tôi nói, nhiều khi thế lực nào đó họ cố ý rao giảng, tuyên truyền để nó trở thành công thức, nguyên tắc ở đời.

Nhiều khi chỉ vì nó thơ mộng, gắn gũi với tâm tình dân gian mà nó được người ta giữ lại ở đời như một công thức, đạo lý. Trách nhiệm người có trí là phải cần thận mấy cái đó. ok. Nhắc nhở như điển cố điển tích vui thì được, như cái nền để diễn dịch vấn đề nào đó thì ok. Nhưng lấy nó làm nền tảng nghiêm túc thì phải cần thận. Rất là quan trọng

Tiếp theo.

(3) Chớ có vội tin những gì qua lý luận, suy diễn.

Mình thấy bên Pháp. Có câu chuyện tôi kể hoài. Vào thế kỷ 16, 17 gì đó. Có nhà sinh vật học, ông đem con cào cào, bỏ trong lọ, ông gõ nó nhảy tung tung, ông để trong cái lọ, ông búng cái lọ, con cào cào nhảy, ông ghi ‘thính giác con cào cào nằm ở đôi chân’ ; xong ông đem con cào cào bẻ 2

chân sau, nó không nhảy nữa, ông ghi thêm : ‘Vì thính giác nằm ở 2 chân, nên khi bẻ 2 chân thì không con cào cào không còn nghe được nữa’.

Chuyện này có hay không mình không cần biết. Nhưng nó có cái lý. Rõ ràng. Khi còn 2 chân sau, mình gõ thì nó còn búng tung tung, khi mình bẻ 2 cái chân thì nó không còn búng. Vậy rõ ràng, thính giác nó nằm 2 cái chân chứ nằm ở đâu?

Hãy cẩn thận, nhiều khi mình suy diễn mình thấy nó hay. Nhưng chưa chắc đâu. Chưa chắc đâu. Chớ vội tin những lý luận, suy diễn.

(4) Chớ vội tin vì những diễn giải tương tự, có nghĩa là nghe nó giống giống với cái mình thấy hợp lý.

(5) Chớ vội tin những đánh giá hời hợt, những dữ kiện.

Các vị nhớ bà Eleanor Roosevelt , vợ ông tổng thống Roosevelt của Mỹ đó, bà có câu tôi rất thích: “Những đầu óc vĩ đại người ta chú ý vấn đề. Còn Đầu óc bậc trung chú ý con người. Đầu óc tầm thường chú ý dữ kiện”

Câu này rất là sâu.

Dữ kiện là chú ý vô ngoài thôi. Chú ý dữ kiện. Thấy lễ dâng y rần rần, đi theo thấy người ta làm sao làm vậy. Thấy người ta có phong trào tụng kinh cầu vãng sanh, ăn chay, cũng rần rần ; thấy người ta có áo tràng, lần chuỗi cũng đi theo. Họ đi theo sự kiện. Chỗ nào thấy rần rần, ông giảng sư nào đồng người bu theo, ca sĩ nào đồng người bu theo là họ chạy theo cái đó. Họ chạy theo sự kiện thôi. Hạng bậc trung, chạy theo con người: Coi người này là ai, ca sĩ, diễn viên đó như thế nào. Ông giảng sư, ông pháp sư, ông thiền sư đó ra sao.

Bậc thượng thừa không quan tâm dữ kiện, không quan tâm con người mà quan tâm vấn đề : Ông pháp sư, thiền sư đó đúng giới thiết, ông nổi tiếng thiết, nhưng bài giảng hôm qua là tuyệt, nhưng hôm nay thì quá tệ. Mình phải có cái gan đó.

Hạng đầu tiên là tập trung dữ kiện, ở đâu thấy rần rần là nó theo.

Hạng thứ hai khá hơn chút, nó không bị cuốn hút bởi dữ kiện nhưng nó bị cuốn hút bởi con người. Có nghĩa là ai nổi tiếng thì giờ người đó ho, hay đánh rắm vẫn là ghi âm về nghe lại cho có phước. Đây. Nhưng hạng thứ 3 khác. Hạng thứ 3 không. Dữ kiện không quan trọng. Event không quan trọng, cá nhân con người đó cũng không quan trọng, mà từng buổi giảng, từng đề tài, từng câu nói, từng phân tích, từng cái mở xẻ, có thể hôm qua mình mê ông, nhưng hôm nay ông nói không được. Hoặc đầu buổi giảng ông nói 3 câu nghe được, 1 câu nghe không được, phải có cái gan thấy như vậy. Phải có cái gan đó.

Đặng này chúng ta bị « takkahetu, nayahetu, ākāraparivitakkena » có nghĩa là cứ dựa vào những cái mình thấy coi bộ được, thấy được, cứ mơ hồ như vậy, thấy giống giống cái mình đã biết là không được.

Cái này mới đặc biệt nè.

(6) Ditṭhiniḥhānakkhantiyā. Kiến thức nền Minh tin vì chỉ vì nó giống kiến thức nền của mình.

Mà các vị thấy mà. Kiến thức nền của mỗi người nó không giống nhau.

Kiến thức nền mỗi người của người tốt nghiệp đại học, nó không giống anh tú tài, tốt nghiệp cấp 3. Đây. Mà, anh tốt nghiệp đại học, tốt nghiệp ngành nào ? Computer hay quản trị kinh doanh hay bang giao quốc tế, hay công an, hay tốt nghiệp bên đại học công an, ảnh học bên luật, hay vật lý. Mỗi cái tốt nghiệp là kiến thức nền mỗi người. Chưa kể. Chưa kể. Bối cảnh gia đình. Gia đình nó quan trọng lắm. Bố, mẹ, anh chị em, cô dì chú bác, thím cậu mợ dượng,... của mình, ở gần họ là họ đã đóng góp một phần không hề nhỏ vào cái gọi là kiến thức nền của mình. Họ có tác động không hề nhỏ lên nhận thức của mình.

Giờ cộng với : trường lớp, sách vở, báo chí, và môi trường làm việc hiện tại. Giờ mình đang làm môi trường công ty hãng xưởng, xí nghiệp nào. Mình thường xuyên gặp gỡ ai. Phải cẩn thận cái đó. Tất cả cái đó nó thành ra một phần, của cái gọi là kiến thức nền. Thế là, trên nền ấy, mình đi vào đời mình gặp ai, nói gì, đọc trang sách nào mà thấy thuận ứng, nó ăn khớp với với kiến thức nền mình bèn cho nó là chân lý, cái nào hơi khang khác, mình bèn phán là sai. Mình quên rằng nền của mình vốn dĩ đã có vấn đề. Nhớ cái đó. Vốn dĩ nó đã có vấn đề. Mà mình không màng cái đó. Cái đó là Ditṭhiniḥhānakkhantiyā. Cẩn thận cái đó.

(7) Chớ vội tin vì nghe như hợp lý

Trong Chú giải giải thích thế này.

Là bởi vì có một cá nhân nào đó mình thấy có cảm tình, mình có hảo cảm rồi thì người đó phán cái gì mình nghe qua mình thấy có lý hết. Mình nghe qua mình thấy có lý, có lý vì nó dựa trên hình thức ngoại diện, ngoại diện. Có nghĩa là vẻ bề ngoài. Cách ăn nói đó, mặt mũi đó, bối cảnh không gian đó, toàn là vẻ ngoài không, nó cho mình cảm giác cái này nghe được.

Thí dụ các vị tướng tượng có những điều các vị nghe ở sân chùa Việt Nam Quốc Tự, Ấn Quang, Xá Lợi Vĩnh Nghiêm, Già Lam, Dược Sư,... mình nghe nó hơi khó khó chấp nhận. Nhưng bây giờ cũng vấn đề đó mà tôi bê, đem ra không khí của chùa Trúc Lâm Yên Tử, Chùa Bái Đính, Chùa Ba Chúc, chùa Ba Vàng, ở Tràng An Bái Đính, giữa cảnh trời nước bao la của Ninh Bình thì ở đó mình lại thấy được, dễ chấp nhận.

Tôi có biết cô Phật tử, mang tiếng Phật tử nhưng cổ gặp Phật thì chỉ thấp nhang chứ không biết giáo lý, không biết cái gì hết. Thậm chí, cổ coi Phật giáo như điếm họp mặt đồng hương, coi cái chùa là điếm họp mặt đồng hơn nhiều hơn điếm tựa tâm linh. Có lần lớn tuổi rồi, cổ buồn, bạn bè rủ du lịch Ấn Độ chơi, Bhutan chơi. Cổ đi về, Florida cổ gặp tôi, tại nhà cổ ở đó. Cổ nói. Khi đứng giữa núi rừng Bhutan cổ mới thấy, đức Phật có thiệt, luân hồi có thiệt, nhân quả báo ứng có thiệt, kinh Phật tin được, chỉ vì bối cảnh núi rừng Bhutan thôi. Tôi nghe tôi giật mình á.

Có người họ phải đi đến thánh tích Ấn Độ, chỗ Phật thành đạo, Niết Bàn, đản sanh thì họ mới có xúc động và quyết định theo Phật. Có người họ phải nhờ đến bối cảnh, thí dụ : Con người, vị giảng sư đó mặt mũi ra sao, giọng nói ra sao, diễn xuất ra sao, cộng hết mấy cái đó lại, bối cảnh đạo tràng... cộng hết mấy cái đó lại họ bèn tin, thấy cái đó tin được. Nhớ cái đó, cái đó cẩn thận.

(8) Chớ vội tin vì người nói ra điều đó là người xưa giờ mình xem là sư phụ.

Cái này kẹt lắm. Nha. Cái này kẹt lắm. Bởi vì, tình trạng đáng buồn của Phật giáo đờ, có nghĩa là tín đồ tăng ni Phật tử hôm nay là chúng ta đang rơi vào một bi kịch, đó là: Chúng ta coi Tổ hơn Phật, coi lệ hơn luật.

Coi tổ hơn Phật là sao? Mình cứ theo sư phụ xong mở miệng ra là « sư phụ nói thế này, sư phụ nói thế kia. » Chứ còn kinh điển mình không trích dẫn, mà mình trích dẫn tổ.

Thí dụ, cho phép, tôi nói cái này để hiểu làm nha. Tôi chỉ ví dụ thôi.

Có rất nhiều người thích trích dẫn hòa thượng Nhất Hạnh - Làng Mai, có rất nhiều người thích trích dẫn hòa thượng Trí Quảng, có người thích trích dẫn hòa thượng Nhật Từ, có người thích trích dẫn hòa thượng Thiện Siêu, có người thích trích dẫn hòa thượng Nhật Từ, hòa thượng Nam Trung Bắc gì đó, coi như mỗi vùng miền, mỗi địa phương họ có mỗi vị sư phụ. Bên Thiên tông cũng vậy, các vị đọc các sách ngữ lục của Phật giáo Bắc truyền các vị thấy, toàn là thiên sư không à. Phật chỉ là bóng mờ sa mạc thôi. Họ chỉ thích trích dẫn sư phụ thôi.

Người đời nay thích Tổ hơn Phật, thích lệ hơn thích luật.

Coi lệ nặng hơn luật là sao ?

Có nghĩa là Luật là cái được đức Phật ban hành, quy định, chế định thì họ thờ ơ, mà họ theo cái lệ. Tức là, sư phụ hồi xưa nói vậy, chùa này là vậy, địa phương này nó vậy, họ theo cái đó.

Điều này nổi bật mấy xứ quốc giáo.

Các vị về Thái, Miến Điện, Tích Lan tôi chưa có tới, nhưng Thái, Miến Điện lệ nó quan trọng lắm. Lệ là lệ thói ở địa phương. Dĩ nhiên 2 chỗ đó tạng luật vẫn được tôn trọng nghe, không phải coi thường, nhưng cái lệ quan trọng lắm. Bởi vậy người ta mới nói « Pháp vua thua lệ làng » Nhưng bây giờ còn giờ có « pháp vua thua lệ nàng » có nghĩa là nàng khóc rồi cái gì cũng bỏ hết. Cái đó còn thâm nữa.

Cho nên, chớ vội tin điều gì đó chỉ vì điều đó được phát biểu bởi người mình vẫn xem là sư phụ, hãy cẩn trọng cái đó.

Sau cùng, Ngài đức kết lại « Chớ vội tin » chứ Ngài không kêu bác. Ngài nói « chớ vội tin » Hãy cẩn trọng khi tiếp thu. Hãy cẩn trọng. Hãy cẩn trọng.

Đừng vội tin vì điều đó nghe qua hợp lý, điều đó trên mặt lý luận thấyd logic, điều đó thuận ứng kiến thức nền của mình, điều đó được thiên hạ, quần chúng, dân gian lưu truyền, truyền khẩu, truyền tụng, lâu đời. Còn gì nữa ? Điều này mới đặc biệt.

(9) Chớ vội tin điều gì đó vì điều gì đó được truyền thừa trong thánh điển thiêng liêng.

Vì sách là do con người viết mà. Sách là do con người viết.

Tôi nhớ đã đọc trong internet. Câu trả lời của một vị thượng tọa, cho một câu hỏi, thắc mắc, rằng thì là :

- Hôm nay trên internet có nhiều ý kiến cho rằng kinh điển Bắc Tông, họ kể tên các bộ kinh không phải lời Phật, có phải vậy không ?

Vị thượng tọa này trả lời thế này :

- Sao không phải lời Phật ? Bộ kinh nào Hoa Nghiêm, Lăng Già, Pháp Hoa, Duy Ma cũng nhắc đến Phật, Pháp Tăng, Kinh nào cũng nhắc tới Bát chánh đạo, Duyên khởi, vô ngã, vô thường,... thì làm sao mà không phải lời Phật ?

Câu trả lời đó theo tôi không có thuyết phục. Là bởi vì.

Tôi nhắc lần nữa. Đại kỵ, chúng ta không nên bịa xịch ai. Nhưng tôi chỉ lấy câu trả lời đó làm một trích dẫn thôi. Có nghĩa là, không phải ở đâu mình thấy thấp thoáng Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế là mình phán cái đó là lời Phật là kẹt. Bởi vì Bát chánh đạo có 1001 cách giải thích. Chớ không phải thấy 3 chữ « Bát – Chánh – Đạo » mình nghĩ lời Phật thì cẩn thận. Bởi vì Chánh Kiến mỗi chỗ giải thích mỗi khác. Chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp,... được giải thích ra sao, ở mỗi chỗ mỗi khác.

Chứ không phải mình thấy chữ « thuốc bắc » mình tưởng chỗ nào cũng giống nhau. Không chắc. Chỉ riêng vị thuốc bắc là đã thấy khác rồi. Mà bị bệnh hả, theo tôi uống thuốc Bắc tốt hơn, mình quên là : Ai là người bỏ thuốc ? Vị trong đó là gì ? Nội người biết chút thuốc Bắc mình thấy, hà thủ ô có hà thủ ô nam, hà thủ ô bắc, hà thủ ô mọc vùng nào đã khác rồi, đỗ trọng, xuyên khung, thực địa, trần bì, táo tàu, nhân sâm, hoài sơn, câu kỷ,... mỗi vùng nó mỗi khác hết. Nó mọc ở đâu, liều lượng. Chưa kể, cách bảo quản mỗi nơi mỗi khác.

Cho nên mình đâu quy chữ thuốc bắc là được. Hoặc là mình thấy đâu có « đỗ trọng, xuyên khung » là giống nhau. Tôi không đồng ý cái đó. Phải cẩn thận.

Cho nên, mình nói, quyển nào nhắc « Bát chánh đạo » « Tứ Diệu Đế »,... đều là kinh Phật thì tôi nghĩ mình phải cẩn trọng cái đó. Mình thấy Thanh Hải vô thượng sư cũng nhắc tới Bát Chánh Đạo. Rồi bây giờ có ông Rumi Trần, rất nhiều người Việt Nam mê. Trong room ai biết ông Rumi Trần không ? Hình như dân Úc mê ông đó lắm. Ông tự nhận là Phật á. Ông nói ông là người tu chân thật không được nói dối. Mà ông là Phật sao ông từ chối được. Ông nhận là Phật luôn. Bởi vì ông là Phật mà.

Dân Việt Nam mê ông đó lắm. Dân Úc, ông Kiên, Nhân, Yến, Ngọc, Nhân,... chắc đệ tử ruột. Thấy cái air là biết. Còn Việt Nam thì thôi, cái đám trong room tôi nghĩ chắc đệ tử bà Thanh Hải một tỷ trông, nhiều lắm.

Có nghĩa thấy ở đâu có Bát chánh đạo, Tứ diệu đế bèn pháp là lời Phật. Mình quên một chuyện Khổ Tập Diệt Đạo ở đó người ta giải thích ra làm sao. Nhớ cái đó. Và tôi nhắc lại. Kinh sách là do con người chép ra mà.

Giả định như có bộ Kinh nào mà mình nghe nói đích thân do ngài Xá Lợi Phất, ngài Anan chấp bút, có nghĩa là cầm viết mà chép thì mình cũng phải cẩn trọng vì : 1/ Có đúng ngài chép hay không ? Bản thân chuyện nói ngài Xá Lợi Phất viết là có đúng ngài viết hay không ? Thứ hai, Bản gốc ngài viết hôm nay có còn không để mình so sánh và trên hành trình đi từ Ấn Độ, hai ngàn mấy trăm năm trước đi tới đây và bây giờ có bị tam sao thất bản hay không ? Cẩn thận cái đó. Hãy cẩn thận cái đó. Đương nhiên, có dịp nào đó chúng ta nói về lịch sử kinh điển.

Và, theo tinh thần Phật pháp nói riêng, tinh thần khoa học nói chung. Sử tính của kinh điển Phật giáo phải được nhắc tới một cách trung thực. Không thể vì mình là Bắc truyền mình tìm cách bài xích Nam truyền, thời phỏng Bắc truyền, cũng không thể mình là Nam truyền mình thổi phồng Nam truyền rồi bài xích Bắc truyền. Không. Mà sử tính của kinh điển phải được thông qua ít nhất 2 nền tảng :

1/ Chú ý xem nội dung có ăn khớp, nhất quán với phần giáo lý còn lại hay không. Thứ nhất, xét nội dung.

2/ Trên nền tảng khoa học. Chẳng hạn như : Khoa học bây giờ có ngành ngành thiên văn học hay văn bản học, người ta cho mình một vài gợi ý rất quan trọng, thí dụ, ngôn ngữ, cấu trúc, ngôn phong của mặt ngôn ngữ trong mỗi bộ sách mỗi thời có cách nói khác. Ngữ nghĩa mỗi thời khác.

Tiếng Việt thời Nguyễn Trãi, Hàn Thuyên khác thời Nguyễn Du, Bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương,... ngay thời Paulus Huỳnh Tịnh Của, Trương Vĩnh Ký,... nó khác tiếng Việt thời Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh. Rồi Tự lực văn đoàn, Sáng tạo,... Nhớ cái đó. Hôm nay đọc tiếng Việt của ông Nguyễn Chánh Sắc, Hồ Biểu Chánh, nó khác, cũng viết bình dân. Tiếng Việt của Bình Nguyên Lộc, Phi Vân, Sơn Nam, sau này bây giờ có Nguyễn Ngọc Tư, mỗi thời, dấu tiếng việt bình dân nhưng nó cái mùi. hoặc tiếng Việt xưa xưa xưa có cái quyển Lazaro Phien , tôi nói cái này bà con ghi âm để đi tìm. Hoặc tiếng việt trong « Phép giảng 8 ngày » của Alexandre de Rhodes. Càng xưa nó càng kỳ nữa.

Mỗi thời, nó có một ngôn phong, ngữ khí riêng. Các vị thử tưởng tượng đi.

Tôi xin nói thiệt, tôi không có ý bài xích, tôi chỉ trích dẫn thôi, tôi đem ra một vài trích dẫn cho bà con tự xét.

Đức Thế Tôn không phải là người chấp bút, không phải là tác giả cầm viết biên soạn. Chắc chắn trong room đồng ý tôi chuyện đó. Đức Phật không phải là người làm chuyện đó, không phải là người cầm bút, ghi chép hết bộ kinh này qua bộ kinh khác mà Đức Thế Tôn, Ngài chỉ khẩu thuyết thôi. Có nghĩa là, gặp ai là người hữu duyên, họ hỏi Ngài cái gì Ngài trả lời cái đó, họ không hỏi thì tùy duyên Ngài thuyết cho họ nghe một pháp thoại nào đó, một thời lượng hợp lý. Theo mình bây giờ mà mình có thể dựa vào trong kinh nữa. Một thời lượng hợp lý của một bài giảng khoảng chừng vài chục phút.

Hồi 8h sáng Ngài gặp 1 người. 9h, 12h, chiều, 3h, 4h,... Ngài gặp một người khác. Mỗi người như vậy mình tính dựa theo kinh mình hiểu, thời lượng tối đa khoảng vài chục phút. Các vị dò lại coi. Có thể có người Ngài chỉ nói 2 phút thôi. Nhưng đại khái, phát thoại nhiều lắm là tính bằng phút thôi.

Và, không hề có sự biên soạn, từ chương, phẩm,... đấng này có quá nhiều bộ kinh đời sau có chương, có phẩm, mà lại bắt đầu bằng câu “như thị ngã văn”. Thì mình ngẫm coi nó hơi kỳ kỳ.

Đức Phật Ngài chỉ để lại những pháp thoại ngắn ngắn thì được. chứ còn nguyên bộ kinh dài xọc mà bắt đầu bằng “như thị ngã văn” thì kẹt lắm. Mà xem kỹ, trong đó toàn kể chuyện không. “Lúc bấy giờ vị đại Bồ Tát tên gì tên gì, trên mình gắn đầy châu báu, vàng ngọc, xuất hiện cùng vô số vị Bồ Tát Ma Ha Tát, Long thần, Hộ pháp, Cưu Bàn Trà, Kim Xí Điều, tràn ngập Linh Thú Sơn, đến đánh lễ Phật,...” Mình ngẫm mình ngẫm lại. Cái đó hoàn toàn là của đời sau.

Nguyên bộ kinh mình nói lời Phật thuyết mà phần Ngài nói bao nhiêu? Và, làm sao Ngài khẩu thuyết mà có chương có mục như cuốn sách được, vậy mà vẫn tin sái cổ mới ghê.

Cho nên, hãy cẩn thận cái đó.

Bên Nam truyền, tôi cũng nói luôn, có 1 quyển: Dasa bodhisatta vatthu = mình tạm dịch là “Bồ Tát Dị truyện”, có nghĩa là chuyện kể 10 vị Phật tương lai, sắp thành. Quyển đó cũng được bắt đầu bằng “Evaṃ me sutam”. Đó là trường hợp, tôi thấy hơi sốc. Là bởi vì, rõ ràng quyển đó ra đời sau kỳ kết tập 1. Có nghĩa là, chỉ có kỳ kết tập 1 mới có “Evaṃ me sutam”, có nghĩa là do chính ngài Anan ngài nghe và ngài trùng thuật lại trong kỳ kết tập lần 1 “Như vậy tôi nghe” hoặc là “Tôi đã được nghe như vậy nè” .

Sau kỳ kết tập 1 thì không thể nào có người nào đủ thẩm quyền nhắc lại câu đó trước quyển sách của mình hết. Ấy vậy mà, hôm nay chúng ta lật ra chúng ta thấy tùm lum ở đâu cũng “như thị ngã văn”. Ở đâu cũng “Evaṃ me sutam” ở đâu cũng là “Evaṃ maya sutam” đầy ra hết. Cẩn thận cái đó.

Sau khi Ngài dạy hãy cẩn thận khi tiếp nhận thông tin. Ngài mới đúc kết thế này:

- Không vội tin thì mình phải làm sao? Mình phải xét coi điều mình được nghe, lời dạy đó là tốt hay xấu; Ngài thấy lời dạy đó có phải nó dạy mình làm điều bất thiện hay không? Điều bất thiện là gì?

Vì ở đây, cái đám này là đám mù tịt không có biết cái gì hết, cho nên Ngài chỉ đưa ra 2 cơ sở đơn giản nhất. Điều bất thiện là cái gì? Điều bất thiện là điều các bậc hiền trí ở đời người ta không đồng tình. Có thể điểm này chỗ này người này đồng ý nhưng chỗ kia chưa đồng ý. Cái đó chưa được. Mà

điều xấu là gì? Điều xấu là điều tất cả mọi người mọi thời đại đều nhìn nhận nó là vậy, thí dụ chuyện ăn cắp. Mọi người, mọi thời đại, mọi địa phương mọi nơi chốn đều nhìn nhận chuyện trộm cắp là chuyện không nên làm, mọi người, mọi thời đại, mọi địa phương đều nhìn nhận chuyện nói dóc gạt người ta là không tốt, phải bỏ. Chuyện nghiện ngập sa đả, đồ đốn là chuyện mọi người mọi thời đại, mọi địa phương đều chê.

Vậy, Năm giới được xem là điều lành vì năm giới được mọi người, mọi thời đại, mọi địa phương, đều xem năm giới là chuẩn mực đạo đức căn bản của một con người.

Mọi người, mọi địa phương, mọi thời đại đều nhìn nhận rằng: Chuyện gì đem lại lợi ích cho mình cho người, đem lại nụ cười cho mình. Mà cho mình phải có cho người nữa nha. Không di hại cho mình cho người thì cái đó được xem là điều thiện.

Thí dụ như, bạn bè tụ tập ăn nhậu, hát karaoke, vui vẻ, đánh bài, khiêu vũ,... quá vui. Mình bỏ tiền ra mình vui, mình đãi người ta cũng vui, vậy đó là điều thiện hả? Chưa chắc. Là vì sao? Là bởi vì mình thấy vui mà xóm làng có vui không? Những bậc hiền trí ở đời họ thấy đám đông tụ họp làm mấy cái chuyện đó, họ có khen hay không? Chưa hết, còn nữa. Di họa, hậu hoạn của mấy việc đó lớn vô cùng. Ăn nhậu, ca hát, bài bạc, trước mắt rất vui, đúng, nhưng họa để lại khôn lường. Mà việc thiện là việc gì?

Việc thiện tối thiểu là 2 tiêu chuẩn:

1 / Tất cả hiền trí trong đời dầu nơi nào lúc nào người ta cũng đồng ý là điều lành, thì mới là lành. Chứ còn một địa phương nào đó là chưa được. Phải là hiền trí ở đời. Không giới hạn không gian thời gian, không giới hạn tầng lớp xã hội. Mọi người đều nhìn nhận chuyện đó. Là chuyện đầu tiên. Chuyện bậc hiền trí ở đời tán thán là điều lành. Mà bậc hiền trí ở đời họ chê là cái đó không được.

2/ Điều lành là điều đem lại niềm vui, an lạc cho mình, cho người, và không di hại. Còn đàn ca hát xướng, nhảy nhót, ăn nhậu, bài bạc, chích hút,... nó có vui thiệt nhưng nó có di họa không? Vô cùng lớn và không hề nhỏ. Vậy điều này không gọi là điều lành. Vì điều lành là (1) Tất cả hiền trí ở đời đều tán thán (2) Nó chỉ đem lại niềm vui trước sau như một không để lại nước mắt thì cái đó mới gọi điều lành.

Cái gì mình thấy trước mắt, tôi vui, anh vui, bạn bè vui, mà họa nó để lại ngoài kiểm soát thì cái đó không được. Cái đó không kể.

Cho nên, ở đây Ngài nói, Ác hay thiện 1/ phải nhìn nhận xét bậc hiền trí ở đời 2/ hậu quả nó để lại vui hay buồn.

Ngài nói rõ, Ngài hỏi họ: Các người thử nghĩ xem, tham, sân, si mấy cái bất thiện đó khi dây vào có đem lại an lạc cho mình hay không? Nếu mình thấy nó đem lại an lạc thì chuyện đầu tiên là mình sai rồi, vì mình thấy 3 cái đó là nguồn cơn máu lệ của nhân gian. Nhớ cái đó.

Ngài không kêu tin Ngài. Không có nha.. Ngài chỉ nhắc, đừng vội tin điều gì đó... Ngài kể ra một số trường hợp. Cuối cùng Ngài đúc kết, chỉ nên tin / bác sau khi xét kỹ điều đó là thiện hay bất thiện. Chứ xét có 2 trường hợp.

Tôi muốn nói chỗ này chút.

Điều ác nó có 2 trường hợp. (1) Đam mê bản thân nó là ác. (2) Dính mắc trong cái thiện một cách nông nổi, bông bột cũng là điều ác.

Tôi ví dụ, thườ nào mình không có 5 giới, thườ nào mình không có chánh kiến, chánh tín, thườ nào mình không biết bố thí, kham nhẫn, từ tâm, mình chỉ sống chạy theo cái mình thích, chỉ chạy theo cái gì mình làm vui thôi. Giờ biết đạo mình bỏ mấy cái đó. Mình không đánh giá đời sống thông qua cái gì thích, vui, mà xem cái gì lành, cái gì thiện thì làm, cái gì bất thiện thì tránh. Đó là bước 1. Bước 2, khi mình giữ giới, bố thí, mình tu thiện, mình học giáo lý, ... mình tưởng tốt. Chưa chắc. Học giáo lý câu trí tuệ tiếp tục tu nữa là tốt. Học giáo lý xong trở nên kiêu ngạo, chảnh chọe, coi thường người không học là sai. Bố thí là tốt, nhưng tự xét coi có phải mình bố thí vì cầu danh cầu lợi, bố thí để nổi tiếng, bố thí để cầu quả nhân thiên hay cầu được giải thoát? Coi kỹ cái đó lại.

Nếu học đạo, ngời thiên, giữ giới, bố thí, phục vụ, cúng dường mà thấy rằng động cơ chưa có sạch. Thì mình một lần nữa, phải làm cuộc tổng thanh lọc, tổng vệ sinh.

Cho nên, ở đây, bài kinh này sâu lắm.

Thứ nhất, xét coi thiện hay bất thiện?

Thứ hai, ngay cả khi sống thiện cũng phải tiếp tục xét cái thiện mình có vấn đề hay không? Người tu đúng là luôn nhìn lại dưới chân mình. Đúng là mình phải có định hướng, phải có khả năng nhìn xa, phải biết mục đích mình đến là gì nhưng đừng quên khả năng nhìn xuống bàn chân mình coi mình đang đứng ở đâu? Mình đứng trên cõi đất bất thiện. Thì là không nên. Nhưng đang sống thiện mà thiện kiểu gì? Phải nhớ kỹ, đây có 2: (1) Coi mình có bất thiện hay không? (2) Phải xét coi mình thiện kiểu gì?

Vì chính trong kinh có nói. Kinh ví dụ con rắn, Trung Bộ kinh, bản cũ là Kinh xà dụ, nói thế này: Kiểu giáo lý có nhiều kiểu học: (1) Học của người giữ kho, có nghĩa là thích chất thật là nhiều vô cùng nhiều càng tốt; (2) Học của người bắt rắn: học để cầu danh cầu lợi, học để thỏa mãn tri thức, học để đi lý luận khoe mẽ là kiểu học của người bắt rắn; (3) Kiểu học người cầu giải thoát. Nhớ cái đó. Tất cả kiến thức giáo lý, tất hạnh lành mình tu tập chỉ có một tác dụng: Đẩy mình về phía trước, rời xa con người cũ, cảnh giới cũ, để đi về phương trời giải thoát. Thì đó là đúng.

Tất cả cái gì, dầu công đức, kiến thức thiên định trí tuệ gì đó mà nó hi có khả năng giam nhốt mình trở lại phương trời tù hãm cũ thì cái đó là sai.

Nãy tôi nhắc rồi. Có một chuyện mà tôi cho là vô cùng quan trọng.

Hãy luôn luôn xem coi mình bị giam nhốt trong cái gì? Trong cái mình thích hay mình ghét? Trong thế gian hay trong đạo? Đừng nghĩ đạo là giải thoát. Chưa chắc đâu.

Học đạo, hành đạo với ý thức buông bỏ là giải thoát.

Học đạo, hành đạo, bố thí, phục vụ, cung kính,... với ý niệm ngã, ngã sở, cầu công đức, thấy mình là số 1 thì thua.

Tất cả mọi công đức chỉ là việc uống thuốc để lành bệnh. Mai này nếu chứng thánh thì hết bệnh. Chỉ vậy thôi. Trong suốt quá trình chữa trị đó, mình hoàn toàn không có gì để khen mình chê người, để tự kiêu, tự mãn, tự tôn, tự đắc, tự đại, hết. Bởi vì sao? Vì tất cả những gì mình học được, mình làm được nó chỉ là những viên thuốc chữa bệnh thôi.

Không ai đi khoe mình đang uống thuốc tiểu đường, không ai đi khoe mình đang uống thuốc ung thư hết. Uống mà nó hết là mừng thấy bà rồi. Chứ không ai chữa lành bệnh mà đi ra ngoài đường cái mặt cà hắt, kiêu ngạo vênh vang là không có.

Nhớ cái đó.

Nhưng như vậy ở đây mình phải có 2 khả năng quan sát.

(1) Phải thường xuyên xét coi điều đó, lời rao giảng đó: Hợp lý không? Thiện hay bất thiện?

(2) Tự xét xem: Vì đâu mình chấp nhận nó? Vì đâu mình phủ bác nó. Hãy cẩn thận, Coi chừng mình tin nhận, phủ bác thuần túy dựa trên cảm tính là kẹt lắm. Mình tin điều đó vì: Điều đó được đám đông chấp nhận, mình tin điều đó chỉ vì điều đó được truyền thừa lâu đời, mình tin điều đó vì điều đó được ghi chép trong cái gọi là kinh điển. Mình tin điều đó chỉ vì người nói điều đó mặt mũi coi được. Mình tin điều đó chỉ vì người nói ra là người mình vẫn gọi là sư phụ. Cẩn thận cái đó. Phải vô cùng cẩn thận.

Nhớ. Ngay trong tám thân sinh học này, ăn uống không cẩn thận nó đổ bệnh và có thể chết le lười, nói gì đời sống tinh thần. Đời sống vật chất, mình ăn uống mình biết cẩn thận, thì tại sao thức ăn tinh thần mình lại ẩu đến vậy? các vị tưởng tượng đi.

Ăn uống không màng bệnh cao máu, tiểu đường, cholesterol, tim mạch, tiêu hóa, bài tiết... thích là quát thì bệnh cho chết. Thế là mình muốn khỏe thì mình phải ăn uống cẩn thận.

Thì cái đầu mình cũng vậy. Mình muốn an lạc, mình muốn có nhận thức đúng đắn, để rồi có hành trì đúng đắn, thì chuyện đầu tiên: Hãy cẩn trọng với những gì mình nhập vào.

“Họa tùng khẩu xuất, bệnh tùng khẩu nhập” là chỗ đó đó. Nhớ nha.

Ok, tôi mệt rồi. Hẹn các vị lại kỳ sau.

Tôi mong, một cuốn còn có 250 trang thôi, mình bỏ 250 trang Pali, mình chỉ còn lại 250 và nếu chỉ 750 trang thì tôi tin trước tuổi 55 tôi giảng xong. Chúng ta hoàn toàn có niềm tin, một ngày nào chúng ta gặp nhau ở Kalama ở sự cảm thông, hiểu biết, chia sẻ, thật là trọn vẹn. Chứ tôi không muốn bà con đến đó ù ù cạc cạc, không biết giáo lý gì hết là không được. Tới đó phải vững.

Tôi thềm thường, khao khát được thấy số đông bà con Việt Nam trên đời, và các vị nói “Tôi đã nghe xong 5 quyển kalama và tôi bước về Kalama như về nhà của tôi”. Cái đó là niềm mơ ước lớn nhất của chúng tôi.

Chúc các vị một ngày vui./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM